



Đưa hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vào thực chất

THU HÀ

Đó là chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Hoàng tại buổi họp đánh giá hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2022 và kế hoạch năm 2023 được tổ chức vào ngày 6-2-2023. Tại buổi làm việc, các đại biểu đại diện cho các sở, ngành, đoàn thể đã thẳng thắn chia sẻ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc cũng như những kỳ vọng vào hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh trong thời gian tới.

Trong năm 2022, các hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai diễn ra khá sôi động. Đặc biệt chuỗi sự kiện Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh (Techfest Đồng Nai 2022) đã thu hút được sự quan tâm của cộng đồng khởi nghiệp trong và ngoài tỉnh, qua đó tạo điều kiện kết nối, quảng bá dịch vụ, sản phẩm cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Tham gia chuỗi sự kiện Techfest, các đại biểu, chuyên gia đầu ngành về khởi nghiệp trong cả nước đã truyền tải được nhiều kiến thức bổ ích đối với hoạt động khởi nghiệp địa phương. Đáng ghi nhận, hoạt động khởi nghiệp tại các trường Đại học

trên địa bàn tỉnh được tổ chức bài bản, ra mắt được các câu lạc bộ khởi nghiệp và đưa vào không gian khởi nghiệp tại các trường; Hình thành mạng lưới cố vấn khởi nghiệp (mentors) cho hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai nhằm tạo dựng, hình thành các nhân tố khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để góp phần lan tỏa, kết nối thêm với các tỉnh trong khu vực, hỗ trợ nhau hơn nữa trong quá trình khởi nghiệp; Triển khai thực hiện Nghị quyết 29/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 đã



Bà Nguyễn Thị Hoàng, Phó chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng điều phối mạng lưới KNĐMST phát biểu chỉ đạo tại buổi họp đánh giá hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh

tiếp nhận và thực hiện hỗ trợ cho 07 hồ sơ gấp 3.5 lần so với kế hoạch đã đề ra; Tổ chức thực hiện 73 chương trình xúc tiến thương mại; tổ chức kết nối cung cầu, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tiêu thụ sản phẩm. Trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã làm việc với các tổ chức để kêu gọi tài trợ vốn, thiết bị dùng chung cho hoạt động khởi nghiệp của tỉnh. Kết quả Hiệp hội Doanh nghiệp Đài Loan cam kết nguồn vốn 1 triệu USD, Hội doanh nhân trẻ 2.000 triệu đồng cho hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp. Ngân hàng TMCP Nam Á đồng hành cùng thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp giai đoạn 2022 - 2025 nguồn vốn 5.000 triệu đồng.

Tuy vậy, theo đánh giá, nhìn nhận của các đại biểu đại diện cho các sở, ngành, đoàn thể, trong hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định. Trong đó, Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh chưa được thành lập; Các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp mới chủ yếu dừng lại ở các hoạt động mang tính phong trào, hội nghị, hội thảo; Những khó khăn trong công tác tài chính cũng ảnh hưởng phần nào đến chất lượng và hiệu quả các hoạt động.

Theo đồng chí Nguyễn Hiếu Trung, Phó Bí thư Tỉnh Đoàn Đồng Nai, việc áp dụng mức chi theo quy định đối với việc thuê chuyên gia, diễn giả về khởi nghiệp tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, tập huấn về khởi nghiệp còn những bất cập. Nếu để thuê được những chuyên gia giỏi, thu hút được sự quan tâm của cộng đồng khởi nghiệp, có sức ảnh hưởng và có sự trải nghiệm thực tế thì đòi hỏi mức chi phải cao hơn nhiều.



Phát huy hoạt động các câu lạc bộ hỗ trợ khởi nghiệp tại các trường học, đơn vị, địa phương

Ngoài ra, theo ông Lại Thế Thông, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, hoạt động khởi nghiệp ở các địa phương khác nhau sẽ tùy thuộc vào từng điều kiện khác nhau để phát triển. Nếu như TP. Hồ Chí Minh có tiềm lực dồi dào thì Đồng Nai sẽ từng bước xây dựng những lộ trình riêng, phù hợp với tình nhà.

Năm 2023, Đồng Nai hướng đến mục tiêu phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo kết nối Vùng Đồng Nam bộ và cả nước; nâng cao hiệu quả hoạt động, phối hợp giữa các đơn vị thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm kiến tạo môi trường thể chế, chính sách thuận lợi thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới sáng tạo trong đó tập trung vào mục tiêu cụ thể là thành lập các câu lạc bộ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương, tổ chức các diễn đàn kết nối, hoàn thiện để án thành lập Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh và thành lập khu làm việc chung. Các lĩnh vực ưu tiên phát triển đổi mới

sáng tạo gồm: Chuyển đổi số, công nghệ thông tin và truyền thông; Nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Dịch vụ du lịch và dịch vụ logistic; Công nghiệp chế biến sâu nông sản và các dịch vụ nông nghiệp để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Tại buổi làm việc đánh giá hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2022 và kế hoạch năm 2023, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Hoàng đã yêu cầu rà soát lại các chương trình, hoạt động, tăng cường công tác kết nối, thu hút nguồn lực đầu tư cho khởi nghiệp cũng như học tập kinh nghiệm từ các mô hình thành công trong và ngoài nước. Trước mắt, Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị thường trực Hội đồng khẩn trương hoàn chỉnh Kế hoạch Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn tỉnh Đồng Nai 2023 trên cơ sở tiếp thu các ý kiến đóng góp của thành viên dự họp, sớm trình UBND xem xét, phê duyệt.

T.H

Cải tiến năng suất chất lượng giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh

NGÔ AN

Trong thời gian qua, cùng với sự phối hợp hỗ trợ của các đơn vị liên quan, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Đồng Nai đã và đang có những chương trình, giải pháp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, áp dụng các giải pháp nhằm gia tăng năng suất và chất lượng, thực hiện các chương trình tập huấn, hội thảo nhằm kết nối với các chuyên gia phổ biến các giải pháp phù hợp nhất cho doanh nghiệp địa phương.

Tham gia chương trình tập huấn, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng tại Đồng Nai, ông Nguyễn Thế Nam, chuyên gia phụ trách Chương trình cải tiến năng suất chất lượng Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa 2 (SMEDEC 2) thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cho rằng, việc cải tiến là một quá trình thực hiện, trung bình một dự án để áp dụng có kết quả cụ thể cần từ 6-8 tháng. Để đảm bảo kết quả cũng như tiến độ triển khai dự án thì vấn đề quan trọng nhất là sự quan tâm từ phía ban lãnh đạo, việc này quyết định 90% sự thành công. Trong quá trình khảo sát, tư vấn yêu cầu là phải đưa ra được bức tranh hiện trạng doanh nghiệp thông qua những vấn đề về quản lý, chất lượng, năng suất, chi phí



Công ty CP Viet Farm - nhà máy nha đam lớn nhất Việt Nam nâng cao hiệu quả quản lý hình ảnh trực quan 5S tại khu vực văn phòng và tự động hóa dây chuyền sản xuất...

sản xuất... Những thực tế ấy là cơ sở để đề xuất những hệ thống quản lý, công cụ cải tiến phù hợp. Khi có hiệu quả lợi ích thì doanh nghiệp mới tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động cải tiến, có động lực để duy trì thực hiện triển khai dự án.

Hoạt động cải tiến năng suất chất lượng cho doanh nghiệp còn nhiều trở ngại

Với những người làm tư vấn, sự đồng hành cùng doanh nghiệp cũng rất quan trọng. Trong quá trình triển khai, chuyên gia, tư vấn viên và doanh nghiệp phải làm việc thường xuyên cùng nhau nhằm đảm bảo kế hoạch cũng như tháo gỡ những khó khăn phát sinh. Tất cả những biểu mẫu, phương pháp thực hiện sẽ được chuyển giao cho nhóm cải tiến tại doanh nghiệp, nhằm đảm bảo nhóm cải tiến thực hiện mục tiêu duy

trì nhân rộng sau khi áp dụng thành công dự án thí điểm.

SMEDEC 2 là đơn vị trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, được giao chủ trì thực hiện chương trình quốc gia "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020" tại các tỉnh phía Nam. Kết quả triển khai giai đoạn 1, từ năm 2010-2020, đã có hơn 500 doanh nghiệp được hỗ trợ các pháp áp dụng hệ thống quản lý/ công cụ năng suất chất lượng.

Trong quá trình khảo sát thực hiện giải pháp để nâng cao năng suất chất lượng tại các đơn vị của SMEDEC 2 cũng cho thấy, những doanh nghiệp lớn đa phần thực hiện rất bài bản, có những đơn vị thành lập riêng một bộ phận để chuyên trách các vấn đề cải tiến, kiểm soát chất lượng, chi phí trong hoạt động sản xuất. Do vậy, khi triển khai các giải



Ông Nguyễn Thế Nam, chuyên gia phụ trách chương trình cải tiến năng suất chất lượng Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa 2 (SMEDEC 2) thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ tại chương trình tập huấn nâng cao năng suất chất lượng cho doanh nghiệp tại Đồng Nai

pháp nhằm cải tiến năng suất chất lượng thì các đơn vị tiếp cận rất nhanh, đảm bảo tiến độ cũng như kết quả, hiệu quả triển khai. Trong khi đó, đa phần các doanh nghiệp Việt Nam ở quy mô nhỏ và vừa, cơ sở hạ tầng, lực lượng lao động hạn chế, các bộ phận cần phải kiêm nhiệm nhiều vị trí, chưa quan tâm nhiều đến vấn đề cải tiến, chủ yếu phải tập trung nhiệm vụ sản xuất là trọng tâm, do vậy hoạt động cải tiến cũng còn gặp nhiều trở ngại.

Cải tiến, nâng cao năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp là rất cần thiết

Trong những năm qua, SMEDEC 2 đã thực hiện các chương trình tư vấn, đào tạo và tuyên truyền cho doanh nghiệp về giải pháp gia tăng năng suất chất lượng. Có 2 nhóm đối tượng hỗ trợ doanh nghiệp vừa và lớn, hoạt động trong lĩnh vực chế biến thực phẩm, thủy sản, đồ gỗ, may mặc, cơ khí... trong khu công nghiệp tiếp cận các giải pháp về quản lý chi phí dòng nguyên liệu và doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ các

giải pháp xanh nhằm nâng cao năng suất sản xuất.

Bên cạnh đó, SMEDEC 2 còn đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại đầu tư, cung cấp các dịch vụ đào tạo tư vấn theo nhu cầu (hệ thống/công cụ năng suất; kỹ năng quản lý doanh nghiệp; chuyển giao kỹ thuật, công nghệ, máy móc thiết bị). Hỗ trợ các dự án địa phương trong xây dựng đề xuất, triển khai áp dụng. Đã thực hiện những giải pháp để nâng cao năng suất chất lượng tại các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan đến lĩnh vực thực phẩm trong cả nước. Trong đó, tại Công ty CP Viet Farm - nhà máy nha đam lớn nhất Việt Nam có chủ đầu tư là một doanh nghiệp từ Đồng Nai. Tại nhà máy này, Trung tâm SMEDEC 2 đã đồng hành đào tạo triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hình ảnh trực quan 5S tại khu vực văn phòng và tự động hóa dây chuyền sản xuất, xử lý nước thải và năng lượng, giảm lãng phí nha đam tại công đoạn xử lý nguyên vật liệu từ 2,5% xuống còn 2%. Việc ứng dụng các giải pháp nói trên giúp cho doanh

nh nghiệp giảm thiểu được mức lãng phí, tiết kiệm chi phí sản xuất, góp phần nâng cao sức cạnh tranh.

Theo các chuyên gia về năng suất chất lượng, Đồng Nai là địa phương có mức độ sản xuất phát triển mạnh, quy mô lớn nên việc cải tiến, nâng cao năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp là rất cần thiết. Doanh nghiệp có thể liên hệ đến đầu mối tại Sở Khoa học và Công nghệ để xin các dự án hỗ trợ từ phía địa phương. Khi có nhu cầu, doanh nghiệp cũng có thể liên hệ trực tiếp với SMEDEC 2, tiếp cận các chương trình hỗ trợ từ SMEDEC 2.

Đồng Nai đang thực hiện chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trong giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đặt ra mục tiêu có từ 45 doanh nghiệp được hỗ trợ các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng; ít nhất 2 doanh nghiệp xây dựng dự án và triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng.

N.A

Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Đồng Nai (Cuộc thi) đã và đang khởi dậy tiềm năng, phát huy tư duy sáng tạo của thanh thiếu niên, nhi đồng toàn tỉnh. Xuất phát từ những vấn đề trong cuộc sống, với những kiến thức đã được học, các em đã có những ý tưởng, sáng kiến hay, góp phần giải quyết được phần nào những khó khăn trong cuộc sống, sinh hoạt, sản xuất.

Những sáng tạo thân thiện với môi trường

Em Châu Văn Anh, học sinh Trường THCS Trần Hưng Đạo (xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ), tác giả của giải pháp “Nước siro cô đặc tái chế từ quá trình sấy trái cây để phát triển ngành chăn nuôi” – giải pháp đạt giải Ba Cuộc thi năm 2022 chia sẻ, để cho ra đời sản phẩm trái cây sấy khô có độ ngọt, ngon, đáp ứng được nhu cầu của thị trường thì trong quá trình chế biến, người dân phải làm tăng độ đường trong sản phẩm bằng cách ủ trái cây, ủ nông sản với đường tinh luyện. Điều này đặt ra vấn đề đối với các nhà máy sấy trái cây là hàng ngày phải xử lý một lượng chất thải rất lớn. Trong chất thải này tồn tại lượng đường lớn và những hợp chất khác, không tốt cho môi trường. Từ đó, Văn Anh đã nảy ra ý tưởng tái chế chất thải từ quá trình ngâm, ủ trái cây, tạo ra hỗn hợp dạng siro cô đặc. Loại siro này có thể phục vụ cho ngành chăn nuôi và hạn chế chất thải, góp phần bảo vệ môi trường sống.

Sản phẩm nước siro cô đặc được tạo thành dựa trên quá trình đun sôi nước thải (trong

Sáng tạo phục vụ cuộc sống

L.HƯƠNG



Ban giám khảo cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh trong buổi chấm thi

quá trình ủ trái cây với đường). Lượng đường ủ tan ra cùng với nước từ trái cây sẽ được tái chế nhờ quá trình đun sôi. Để loại bỏ các tạp chất, cặn bã, Văn Anh đã sử dụng nước vôi trong nhằm trung hòa axit, giảm độ chua của axit từ trái cây và giúp cho hỗn hợp được cô đặc.

“Sản phẩm của em đã được gia đình sử dụng và đã cung cấp cho một số hộ gia đình chăn nuôi tại xã Xuân Tây, xã Bảo Bình. Nhờ sử dụng siro này mà vật nuôi tăng trọng nhanh, cho năng suất cao. Sản phẩm siro này không hề sử dụng chất bảo quản nhưng có thể sử dụng lâu dài rất hiệu quả” - Văn Anh chia sẻ.

Còn em Nguyễn Ngọc Hải Anh và Vũ Mai Mỹ Hằng (Trường THCS Hùng Vương,

huyện Trảng Bom) lại có ý tưởng làm giấy từ các phế phẩm nông nghiệp là vỏ và thân cây lạc. Đặc biệt, các em còn sử dụng thêm hạt giống cây cải xoong vào trong sản phẩm giấy, để khi phân hủy trong đất hoặc nước, hạt giống trong giấy có thể nảy mầm, góp phần cải tạo môi trường.

Em Nguyễn Ngọc Hải Anh cho hay, do cải xoong hấp thụ kim loại từ trong đất, có khả năng làm sạch các loại chất RDX (một loại hợp chất có thể gây nhiễm độc cả nguồn đất lẫn nguồn nước) và sử dụng các chất này giống như nguồn đạm nitrogen. Sản phẩm giấy này làm hoàn toàn từ các thành phần tự nhiên nên rất an toàn cho người sử dụng, thân thiện với môi trường.

Nhóm tác giả: Nguyễn Ngọc Hải Anh
Vũ Mỹ Hằng

Giải pháp làm giấy từ các phế phẩm nông nghiệp là vỏ và thân cây lạc đạt giải Nhất Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Đồng Nai năm 2022

Phấn đấu đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền công nghệ sinh học phát triển trên thế giới

NHẬT MINH

Ngày 30/1/2023, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thay mặt Bộ Chính trị ký, ban hành Nghị quyết (số 36-NQ/TW) về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

Nghị quyết số 36-NQ/TW xác định mục tiêu đến năm 2030 nền công nghệ sinh học nước ta đạt trình độ tiên tiến thế giới trên một số lĩnh vực quan trọng, là một trong 10 quốc gia hàng đầu châu Á về sản xuất và dịch vụ thông minh công nghệ sinh học; được ứng dụng rộng rãi trong các ngành, lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Xây dựng nền công nghệ sinh học có nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở vật chất, tài chính đủ mạnh đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

Cùng với đó, công nghiệp sinh học trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng; doanh nghiệp công nghiệp sinh học tăng 50% về quy mô đầu tư và quy mô tăng trưởng, thay thế ít nhất 50% sản phẩm công nghệ sinh học nhập khẩu; đóng góp 7% vào GDP; bảo đảm nhu cầu thiết yếu của xã hội.

Đến năm 2045, Việt Nam là quốc gia có nền công nghệ



Hướng đến xây dựng nền công nghệ sinh học có nguồn nhân lực chất lượng cao

sinh học phát triển trên thế giới, trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh; khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo về công nghệ sinh học thuộc nhóm dẫn đầu khu vực châu Á. Công nghiệp sinh học đóng góp 10 - 15% vào GDP.

Để thực hiện các mục tiêu này, Bộ Chính trị đưa ra hàng loạt nhiệm vụ, giải pháp. Theo đó, thống nhất nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới là: Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học là một nội dung, nhiệm vụ được xác định trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương, ngành, lĩnh vực.

Tiếp tục xây dựng, hoàn

thiện pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; bảo đảm an toàn sinh học. Đặc biệt là có chính sách vượt trội, phù hợp để phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học có giá trị cao trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y dược, quốc phòng, an ninh; khuyến khích đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học đối với vùng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo; khuyến khích xuất khẩu sản phẩm công nghệ sinh học...



Chú trọng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp

Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, chú trọng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp; Phát triển, ứng dụng, hiện đại hóa công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến các sản phẩm an toàn, hiệu quả, có giá trị cao từ nguồn nguyên liệu trong nước; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực y tế; Chú trọng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ sinh học nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ; nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; xây dựng thương hiệu, thương mại hóa sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học có giá trị cao của thế giới, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học.

Ngoài ra, Bộ Chính trị cũng lưu ý, xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

Cụ thể là nghiên cứu xây dựng mô hình đào tạo nhân lực công nghệ sinh học từ giáo dục phổ thông đến đại học và trên đại học; chú trọng xây dựng đội ngũ nhà khoa học đầu ngành, hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu có uy tín đạt trình độ quốc tế trong lĩnh vực công nghệ sinh học; tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, xuất khẩu nhân lực công nghệ sinh học có trình độ cao.

Cùng với đó tập trung đầu tư nguồn lực nhằm nâng cao năng lực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, trong đó ngân sách nhà nước chủ yếu đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu làm chủ công nghệ lõi, phát triển sản phẩm công nghệ sinh học mà Việt Nam có lợi thế; sớm đưa các trung tâm công nghệ sinh học quốc gia ở ba miền Bắc, Trung, Nam vào hoạt động...

N.M

Máy dập lỗ nhôm bán tự động là sản phẩm được nghiên cứu, thiết kế và chế tạo bởi tác giả Phạm Văn Toàn, giảng viên Khoa Cơ điện - Điện tử trường đại học Lạc Hồng cùng các sinh viên: Trần Văn Lành, Trần Thanh Vang, Lê Quang Linh, Đinh Vũ Đại Phong và Nguyễn Minh Hùng. Đây là giải pháp đạt giải Nhất Chương trình phát huy sáng kiến, sáng tạo trong lao động và học tập (Chương trình 6) tỉnh Đồng Nai năm 2022.

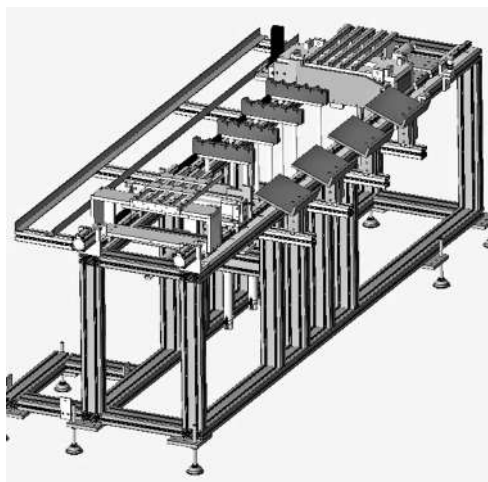
Tác giả Phạm Văn Toàn chia sẻ, trong dây chuyền sản xuất sản phẩm nhôm có công đoạn dập lỗ trên thanh nhôm trước khi hoàn thành sản phẩm. Đây là công đoạn quan trọng, tuy nhiên công đoạn này đang được thực hiện thủ công. Điều này tồn tại những hạn chế như: năng suất thấp, chất lượng sản phẩm không đồng đều, sản phẩm lỗi lớn, không chủ động trong sản xuất.

Qua quá trình quan sát, tìm hiểu thao tác làm việc của người công nhân, nhóm nghiên cứu đã thiết kế máy trên phần mềm Solidworks để thiết kế, mô phỏng, phân tích, lựa chọn ra các thiết bị và cơ cấu phù hợp, từ đó tiến hành chế tạo máy. Sau hơn một tháng thiết kế và chế tạo, máy dập lỗ nhôm bán tự động đã được hoàn thiện.

Máy dập lỗ nhôm bán tự động được thiết kế sử dụng hệ thống khí nén, cụm cơ cấu dập lỗ bằng thủy lực và động cơ Servo được điều khiển thông qua hệ thống PLC của hãng Mitsubishi. Máy được thiết kế với 5 cụm cơ cấu chính:

Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy dập lỗ nhôm bán tự động

BẢO KHÁNH



Hình ảnh thiết kế máy dập lỗ nhôm bán tự động (ảnh trái). Máy được ứng dụng sản xuất tại công ty TNHH Lixil

Cụm cơ cấu di chuyển và dập lỗ thực hiện di chuyển thành dập chạy từ trái sang phải để dập từng lỗ trên nhôm; Cụm cơ cấu đỡ và định vị nhôm theo chiều Y giúp dẫn hướng và định hình thanh nhôm được bố trí nằm ngang thẳng hàng với nhau; Cụm cơ cấu cố định nhôm theo chiều X có chức năng cố chặn và cố định nhôm, có thể di chuyển theo các TO của nhôm cho phù hợp; Cụm cơ cấu gạt nhôm và đỡ nhôm sau khi dập, cụm cơ cấu này hoạt động khi xi lanh trượt thì tấm gạt sẽ gạt nhôm ra cơ cấu đỡ nhôm.

Sau khi hoàn thiện, máy dập lỗ nhôm bán tự động đã được đưa vào dây chuyền sản xuất tại công ty TNHH Lixil Việt Nam tại Đồng Nai. Do trong quá trình chế tạo máy áp dụng nhiều công nghệ tiên tiến vào sản phẩm nên máy hoạt động ổn định, sản phẩm tạo ra có độ tin cậy cao, đạt độ chính xác sau khi dập lỗ nhôm với

sai số 0.3mm, không làm trầy xước nhôm trong quá trình gia công. Máy dập lỗ được 5 thanh nhôm cùng lúc giúp tăng năng suất cho công ty, phù hợp với nhiều loại thanh nhôm có kích thước khác nhau, thao tác vận hành dễ dàng, an toàn. Thành phẩm không phụ thuộc vào kỹ năng, tâm trạng, sức khỏe và thể chất của người thao tác. Thời gian dập lỗ 5 thanh nhôm là 37.62 giây.

Ông Thới Văn Nhất - Nhóm Trưởng thiết bị, Bộ phận Kỹ thuật của công ty TNHH Lixil, đơn vị tiếp nhận chuyển giao máy dập lỗ nhôm bán tự động cho biết, tuy công ty đã nhập về một số lượng lớn máy móc thiết bị nhằm phục vụ cho quá trình sản xuất với mong muốn nâng cao năng suất lao động và tối ưu hóa chất lượng sản phẩm, nhưng công ty vẫn chịu nhiều quy trình chưa thể tự động hóa vì chưa có phương án áp dụng để đảm bảo được yêu cầu chất lượng sản phẩm.

Điều này đã ảnh hưởng không tốt tới năng suất, lợi nhuận của công ty. Đặc biệt, trong các công đoạn sản xuất nhôm dù đã được tự động hóa nhiều nhưng công đoạn dập lỗ nhôm theo các kích thước khác nhau vẫn còn hạn chế, hiện tại công đoạn dập lỗ nhôm ở công ty chủ yếu được thực hiện ở bên ngoài với chi phí tốn kém. Do đó, công ty đã liên hệ đặt hàng với nhóm nghiên cứu của trường Đại học Lạc Hồng để nghiên cứu, chế tạo máy dập lỗ nhôm bán tự động.

“Với sản phẩm máy dập nhôm này có thể thay thế cho 3 nhân công và cùng lúc xử lý được 5 sản phẩm/lần dập khuôn. Điều này góp phần giúp nâng cao năng suất, độ chính xác trong sản xuất, chất lượng sản phẩm cũng tốt hơn, nhất là có thể giảm được rủi ro cho người lao động trong quá trình sản xuất” - ông Thới Văn Nhất chia sẻ.

B.K

PGS.TS Phùng Chí Sỹ - Giám đốc Trung tâm Công nghệ Môi trường (ENTEC) thuộc Hội bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam:

Chung tay giảm phát thải khí nhà kính

Để thực hiện các mục tiêu, cam kết giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới giảm phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 mà Việt Nam đã cam kết, chúng ta cần thực hiện đồng bộ các giải pháp như: Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách; Ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo... Để hiểu hơn về các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, chúng tôi đã có cuộc trao đổi với PGS.TS Phùng Chí Sỹ - Giám đốc Trung tâm Công nghệ Môi trường (ENTEC) thuộc Hội bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam.

PV: Thưa ông! Xin ông cho biết những cam kết của Việt Nam nhằm giảm phát thải khí nhà kính?

PGS.TS Phùng Chí Sỹ: Do áp lực của biến đổi khí hậu và nước biển dâng nên thế giới đang rất quan tâm đến việc kiểm kê giảm phát thải khí nhà kính. Gần đây nhất, tại các Hội nghị lần thứ 26 và 27 các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (gọi tắt là COP26 và COP27), Ủy ban Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu đã đưa ra rất nhiều các giải pháp để làm sao giảm phát thải khí nhà kính, trong đó một trong các giải pháp là yêu cầu các quốc gia phát triển phải giảm phát thải khí nhà kính và hỗ trợ các quốc gia đang phát triển giảm phát thải khí nhà kính. Với tư cách là một quốc gia có trách nhiệm, Việt Nam chúng ta cũng cam kết thực hiện các giải pháp nhằm giảm phát thải khí nhà kính. Sự cam kết đó thể hiện trong Luật bảo vệ môi trường năm 2020 đã dành một Chương về bắt buộc phải kiểm kê khí nhà kính và đi kèm là các giải pháp

PGS.TS Phùng Chí Sỹ
- Giám đốc Trung tâm
Công nghệ Môi trường
(ENTEC) thuộc Hội bảo
vệ Thiên nhiên và Môi
trường Việt Nam.



nhằm giảm phát thải khí nhà kính.

Theo đó, Chính phủ Việt Nam cam kết sẽ giảm 9% phát thải khí nhà kính nếu chúng ta không có sự hỗ trợ từ quốc tế, còn nếu quốc tế hỗ trợ thì chúng ta cam kết giảm 29% về phát thải khí nhà kính. Theo lộ trình, Việt Nam phấn đấu đến năm 2050 sẽ giảm phát thải ròng khí nhà kính bằng 0 (có nghĩa là lượng phát thải ra và lượng hấp thu vào bằng nhau). Để làm việc đó, Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện và một trong những nội dung đó là chúng ta cố gắng tạo ra một thị trường carbon để làm sao có thể buôn bán, trao đổi tín chỉ carbon nhằm tạo nguồn vốn hỗ trợ cải tiến công nghệ, đổi mới công nghệ để giảm ô

nhiễm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính.

PV: Ông có thể nói cụ thể hơn về các giải pháp nhằm giảm phát thải khí nhà kính?

PGS.TS Phùng Chí Sỹ: Về lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính, hiện nay theo quy định của IPCC (Ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc) và các quy định của Việt Nam thì chúng ta đang triển khai trên 5 lĩnh vực gồm: Quá trình công nghiệp và sử dụng sản phẩm; lĩnh vực giao thông; lĩnh vực năng lượng; lĩnh vực xử lý chất thải; lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất khác.

Để giảm phát thải khí nhà kính, trong mỗi lĩnh vực đều có rất nhiều các giải pháp khác nhau. Chẳng hạn ở lĩnh vực công nghiệp có các giải pháp đã áp dụng trong nhiều



Sử dụng các nguồn năng lượng xanh, năng lượng tái tạo để thay thế năng lượng hóa thạch nhằm giảm phát thải khí nhà kính

Với gần 40 năm hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ môi trường, hóa môi trường, PGS.TS Phùng Chí Sỹ - Giám đốc Trung tâm Công nghệ Môi trường (ENTEC) thuộc Hội bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam đã chủ trì và tham gia hàng trăm đề tài, dự án nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam.

Ngoài ra, PGS.TS. Phùng Chí Sỹ còn tham gia vào nhiều dự án quốc tế về quản lý, bảo vệ môi trường tại Việt Nam như: giám sát môi trường, triển khai các giải pháp sản xuất sạch hơn, sử dụng các mô hình toán để tính lan truyền ô nhiễm trong môi trường không khí, nước; áp dụng công nghệ GIS trong quản lý môi trường, kiểm toán môi trường, xây dựng kế hoạch quản lý môi trường, xây dựng các chỉ số đánh giá nguồn tài nguyên và môi trường; ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường, ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu...

năm trở lại đây như: thay đổi nguyên liệu, nhiên liệu, các giải pháp sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu thụ bền vững, tăng trưởng xanh, sản xuất carbon thấp...

Với nhóm ngành giao thông sẽ là các giải pháp về kiểm soát khí thải các phương tiện giao

thông cơ giới; Nghiên cứu khai thác nguồn nhiên liệu sinh học, sử dụng xăng pha cồn 5% (E5), pha cồn 10% (E10) để giảm phát thải khí nhà kính; Nghiên cứu thay thế nhiên liệu hóa thạch bằng nhiên liệu sạch, năng lượng sạch cho các phương tiện giao thông cơ

giới; Lắp hệ thống đèn LED, đèn năng lượng mặt trời thay thế trong hệ thống chiếu sáng giao thông công cộng...

Đối với lĩnh vực năng lượng: Xây dựng các chương trình, dự án về cơ chế, chính sách và pháp luật trong việc thực hiện quản lý, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, khuyến khích, thúc đẩy hợp tác công tư trong thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng và tích hợp năng lượng tái tạo; Thúc đẩy các dự án thực hiện sử dụng năng lượng mới, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải. Thực hiện các chương trình, dự án về truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện chương trình giảm phát thải khí nhà kính trong các đơn vị cung ứng năng lượng...

PV: Xin ông cho biết vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc giảm phát thải khí nhà kính

PGS.TS Phùng Chí Sỹ: Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp sử dụng năng lượng, nguyên nhiên liệu để tạo ra các sản phẩm... Đây chính là nguồn phát thải khí nhà kính. Do vậy, doanh nghiệp sẽ đóng vai trò quyết định đến việc giảm phát thải khí nhà kính.

Trong các nguyên nhân gây biến đổi khí hậu, phát thải khí nhà kính từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp luôn chiếm tỷ trọng lớn. Giảm phát thải khí nhà kính đã trở thành yêu cầu bắt buộc đối với doanh nghiệp trên toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Sự tham gia của doanh nghiệp rất quan trọng không chỉ là một trong những đối tượng trực tiếp liên quan đến phát thải khí nhà kính mà còn có khả năng đóng góp nguồn lực tài chính và công nghệ trong mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính.

PV: Qua nghiên cứu tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, ông có khuyến nghị gì đối với chính quyền địa phương?

PGS.TS Phùng Chí Sỹ: Kết quả nghiên cứu tổng hợp trên địa bàn Đồng Nai cho thấy, tổng phát thải khí nhà kính có xu hướng giảm trong giai đoạn 2018 – 2020. Tuy nhiên, với mỗi lĩnh vực lại có sự biến động khác nhau. Lĩnh vực năng lượng, giao thông và quá trình công nghiệp sử dụng sản phẩm có xu hướng tăng. Lĩnh vực chất thải và nông nghiệp có xu hướng giảm, trong đó lĩnh vực nông nghiệp có xu hướng giảm nhiều nhất.

Từ thực tế đó chúng tôi cho rằng địa phương cần nỗ lực, cùng với các bên liên quan xây dựng cơ chế, nguồn vốn khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới dây chuyền sản xuất theo hướng hiệu quả tài nguyên, tiết kiệm năng lượng; hỗ trợ tín dụng, trợ giá sản phẩm tái chế. Một vấn đề nữa là cũng cần phải hình thành và phát triển thị trường các sản phẩm tái chế, xanh, sạch, thân thiện với môi trường.

Xin cảm ơn ông về cuộc trao đổi này!

Thanh Cảnh (thực hiện)



Trồng cây xanh để giảm phát thải khí nhà kính

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và sau những tác động của đại dịch Covid-19, nhiều chuyên gia cho rằng, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số (CĐS) chính là “chìa khóa” để khôi phục và phát triển nền kinh tế nhanh, bền vững.

Phát triển mạng lưới doanh nghiệp công nghệ số

Nhiều chuyên gia về công nghệ cho rằng, so với các lĩnh vực khác, khởi nghiệp công nghệ ở Việt Nam có những lợi thế cạnh tranh như: cơ cấu dân số trẻ, số lượng người dùng internet, người sử dụng điện thoại di động đạt tỷ lệ cao... Thêm vào đó, thị trường Việt Nam đã bước vào giai đoạn đủ lớn để đón nhận các sản phẩm công nghệ có tính đột phá mà các start-up có thể mang lại. Điều đó cho thấy Việt Nam hoàn toàn là một thị trường hấp dẫn và đầy hứa hẹn để khởi nghiệp về công nghệ.

Ông Lê Anh Tiến, đồng sáng lập và CEO Công ty CP Công nghệ Chatbot Việt Nam chia sẻ, thời đại số hóa cộng thêm những ảnh hưởng của dịch Covid-19 trong thời gian vừa qua đã khiến cho việc áp dụng công nghệ vào các hoạt động của đời sống trở nên phổ biến hơn. Các doanh nghiệp (DN)/start-up công nghệ đang có những cơ hội thuận lợi để phát triển mạnh mẽ với các sản phẩm/dịch vụ phục vụ cộng đồng.

Tại Đồng Nai, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát triển DN công nghệ số tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030. Theo đó, mục tiêu tổng quát là tạo điều

Đổi mới sáng tạo:

Gieo mầm “hạt giống” cho “hệ sinh thái” chuyển đổi số

HẢI QUÂN



Các đại biểu trao đổi tại Chương trình phát động Techfest Đồng Nai 2022

kiện thuận lợi để DN ứng dụng thành quả của cách mạng công nghiệp 4.0 vào sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ngoài ra, hỗ trợ DN công nghệ số được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật; củng cố nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, năng lực và hiệu quả hoạt động của DN công nghệ số trong tất cả các ngành nghề, lĩnh vực. Hỗ trợ các DN nhỏ và vừa tiếp cận mạng lưới chuyên gia, các nhà tư vấn, các nền tảng số để thúc đẩy CĐS...

Phấn đấu giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh có ít nhất 5 DN công nghệ số thành lập mới; 10 DN chuyển đổi sang công nghệ số trong tất cả các ngành, nghề, lĩnh vực. Sản phẩm phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin của DN trong tỉnh đáp ứng tốt yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh phục vụ hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức và người dân.

Ông Phí Anh Tuấn, Phó chủ tịch Hội Tin học TP.HCM, một

chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CĐS chia sẻ, Đồng Nai là một trong những địa phương có cộng đồng DN lớn và đang tiếp tục gia tăng. Đây là tiềm năng lớn cho việc phát triển công nghệ số, ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh. Vấn đề ở đây, các DN cần chủ động xác định, xây dựng các mô hình quản trị, vận hành trong môi trường số. Trong đó, cần đánh giá được mức độ sẵn sàng và dữ liệu cho CĐS; tìm ra được những điểm cần bổ sung, hoàn thiện cho xây dựng nền

tăng dữ liệu phù hợp với DN để từ đó vận hành, khai thác có hiệu quả hạ tầng công nghệ, cơ sở dữ liệu...

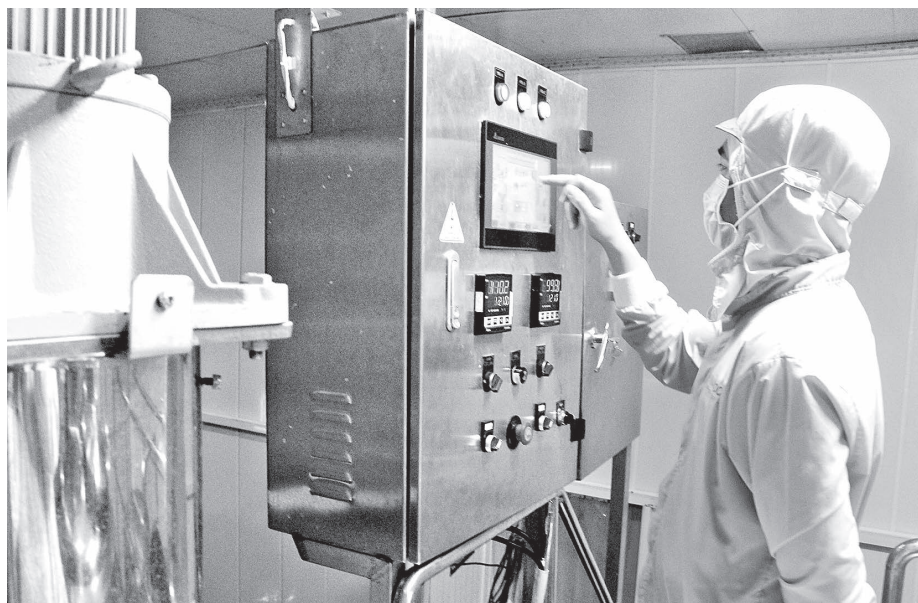
Để thúc đẩy hoạt động CDS ở các DN, start-up trên địa bàn tỉnh, Phó giám đốc Sở TT-TT Võ Hoàng Khai cho hay, trong thời gian tới, Sở TT-TT sẽ phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tiếp tục thúc đẩy các hoạt động CDS cho cộng đồng DN nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển DN công nghệ số, thu hút đầu tư của các DN công nghệ số vào các khu công nghiệp. Đồng thời, phát triển các nền tảng giáo dục - y tế trực tuyến, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh...

Xây dựng “hệ sinh thái” đổi mới sáng tạo

Đồng Nai có nhiều tiềm năng để phát triển khởi nghiệp và trên địa bàn tỉnh, hằng năm có thêm hàng ngàn DN mới tham gia vào thị trường. Để thúc đẩy phong trào khởi nghiệp, tỉnh đã ban hành các giải pháp khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện cho các dự án khởi nghiệp phát triển.

Theo đánh giá của các nhà chuyên môn, với đặc điểm là tỉnh công nghiệp năng động, nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Đồng Nai có nhiều tiềm năng, lợi thế cho phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST). Tỉnh đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ DN nhỏ và vừa.

Với nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế và tạo dựng DN, Đồng Nai đang xây dựng kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Mục tiêu của chương trình là thúc đẩy hỗ trợ quá trình hình thành



Dây chuyền sản xuất ứng dụng công nghệ điều khiển tự động tại một nhà máy chế biến thực phẩm tại Khu công nghiệp Hồ Nai 3 (H.Trảng Bom)

Sở KH-CN là đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của Đồng Nai. Giám đốc Trung tâm KH-CN (Sở KH-CN) Nguyễn Văn Viện chia sẻ: “Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai đa dạng các chuỗi hoạt động, sự kiện về khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn tỉnh, cũng như các không gian về ĐMST để tạo ra môi trường tương tác, trao đổi kinh nghiệm, ý tưởng khởi nghiệp, công nghệ dành cho các start-up, các bạn trẻ, sinh viên... Qua đó, góp phần mở rộng mạng lưới khởi nghiệp, phát triển các dự án về ĐMST trên địa bàn tỉnh.

và phát triển loại hình DN có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, tập trung vào các ngành, lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi hình thành ý tưởng, hiện thực và thương mại hóa các ý tưởng, dự án thông qua các cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp ĐMST, hỗ trợ các tổ chức khởi nghiệp ĐMST. Tăng cường liên kết trong hệ sinh thái khởi nghiệp, các cộng đồng khởi nghiệp, kết nối các nhà đầu tư, các quỹ đầu tư.

Phó chủ tịch Hội đồng Tư

vấn khởi nghiệp quốc gia phía Nam Huỳnh Thanh Vạn chia sẻ, trong thời gian qua, Đồng Nai cùng các địa phương như: TP.HCM, Bình Dương... có nhiều chương trình hỗ trợ khởi nghiệp từ Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên của địa phương. Đây là những kênh hỗ trợ khởi nghiệp sát sườn, mang lại hiệu quả, đa dạng các hình thức kết nối, tư vấn về khởi nghiệp...

Trong đó, nhiều hoạt động tư vấn về khởi nghiệp ĐMST, tư vấn về khởi nghiệp, kinh doanh liên chính... được triển khai. Bên cạnh đó, các cuộc thi về khởi nghiệp ĐMST, Ngày hội khởi nghiệp ĐMST



Chuyên viên Sở Công thương hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất ở TP.Long Khánh đăng ký, quản lý gian hàng trên Sàn thương mại điện tử Đồng Nai (ecdn.vn)

(Techfest)... cũng được các địa phương trong khu vực triển khai. Đây chính là những tiền đề để phát triển, mở rộng mạng lưới hệ sinh thái ĐMST, giúp cho các sinh viên, DN trẻ có điều kiện trau dồi, phát triển các kỹ năng về kinh doanh, quản trị, khởi sự DN...

Bên cạnh hệ thống các chính sách khuyến khích hoạt động ĐMST ở mọi lĩnh vực, phong trào khởi nghiệp ở các tỉnh, thành Đồng Nam bộ còn nhận được nhiều lợi ích từ các nguồn quỹ hỗ trợ của DN...

Đơn cử, Hội Doanh nhân trẻ Đồng Nai là một trong những đơn vị tiềm năng thúc đẩy phong trào khởi nghiệp của địa phương. Hiện nay, Hội tiếp tục triển khai Quỹ Hỗ trợ cho vay khởi nghiệp nhằm hỗ trợ cho những bạn trẻ trên có dự án khả thi nhưng thiếu vốn, kinh nghiệm và quản lý. Hội cũng tiếp tục duy trì quỹ tương trợ do các hội viên đóng góp với mục đích hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu cần vốn cấp bách của các DN hội viên.

H.Q

Ngành y tế Đồng Nai: Hướng tới mô hình y tế thông minh trên nền tảng công nghệ số 4.0

HÀ GIANG

Với mục tiêu ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), phát triển chính phủ số và đảm bảo an toàn thông tin đặt trọng tâm vào chuyển đổi số trong y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế Việt Nam hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả, hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế hiệu quả; Tiếp tục hoàn chỉnh và triển khai hệ thống thông tin của ngành y tế Đồng Nai, phục vụ tốt công tác quản lý điều hành, điều trị bệnh, phòng chống dịch nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, hướng tới mô hình ngành y tế thông minh trên nền tảng công nghệ số 4.0, ngành y tế tỉnh Đồng Nai đề ra nhiều nội dung quan trọng trong kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2023.

Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong các mặt hoạt động

Trong thời gian qua, ngành y tế tỉnh Đồng Nai đã tăng cường ứng dụng CNTT trên các mặt hoạt động, trong công tác quản lý, trong hoạt động của các đơn vị trực thuộc, hoạt động y tế phục vụ người dân và doanh nghiệp...

Trong công tác quản lý tại Sở Y tế, CNTT được ứng dụng trong thực hiện thông tin chỉ đạo, điều hành đối với đơn vị trực thuộc, cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ các tổ chức cá nhân theo tiêu chí: kịp thời, đầy đủ và thuận tiện trong truy cập, khai thác thông tin. Quản lý, điều hành văn bản điện tử bằng phần mềm I-Office Plus đến các đơn vị trực thuộc và hệ thống y tế cơ sở tại 171 trạm y tế xã, phường, thị trấn. Năm 2022, đã thực hiện trao đổi hơn 28.510 văn bản điện tử; 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng phần mềm I-Office Plus. Sở cũng tiếp tục vận hành phần mềm tài chính kế toán, tích hợp dữ liệu ngành lên ứng dụng "Đồng Nai CDS", trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án "Khám, chữa bệnh từ xa" giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.

Tại 6 bệnh viện tuyến tỉnh, khu vực và Trung tâm y tế có giường bệnh, phần mềm quản lý bệnh viện eHospital tiếp tục được vận hành, duy trì bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa Khu vực Long Khánh, đề xuất đầu tư mở rộng ứng dụng thêm tại 4 đơn vị. Triển khai nâng cấp hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho 170 trạm y tế xã, phường, thị trấn với hơn 2.840.866 hồ sơ. Hiện ngành y tế thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 với 62 thủ tục hành chính trên cổng thông tin trực tuyến tỉnh Đồng Nai. Thực hiện triển khai mạng kết nối cung ứng thuốc cho hơn 2.000 quầy

thuốc, hơn 1.000 nhà thuốc, 33 doanh nghiệp kinh doanh thuốc. Nhờ ứng dụng công nghệ thông tin, người dân và doanh nghiệp có nhiều thuận lợi hơn trong việc sử dụng các dịch vụ y tế.

Hoàn chỉnh và triển khai rộng hệ thống thông tin y tế

Trong năm 2023, theo kế hoạch đề ra, ngành y tế tỉnh sẽ tập trung vào một số mục tiêu trọng tâm theo đó sẽ tiếp tục hoàn chỉnh và triển khai rộng hệ thống thông tin y tế của ngành Y tế Đồng Nai, phục vụ tốt công tác điều hành, quản lý ngành, công tác điều trị bệnh và phòng chống dịch bệnh nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, hướng tới mô hình ngành Y tế thông minh trên nền tảng công nghệ 4.0.

Cụ thể, Sở Y tế được trang bị đầy đủ các phần mềm phục vụ nghiệp vụ quản lý của ngành, được trang bị hạ tầng CNTT tiên tiến, đủ năng lực làm đầu mối tiếp nhận, trung chuyển và lưu trữ thông tin, dữ liệu từ các đơn vị thuộc mạng lưới y tế trong tỉnh chuyển về. Các bệnh viện, trung tâm y tế các huyện và thành phố, các phòng khám đa khoa khu vực được trang bị hệ thống phần mềm quản lý hiệu quả, trao đổi thông tin với nhau và báo cáo về Sở Y tế. Các trạm y tế xã, phường, thị trấn được trang bị phần mềm phục vụ công việc hằng ngày, quản lý tốt các chương trình phòng bệnh và kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, kết nối vào mạng lưới cơ sở dữ liệu y tế điện tử của tỉnh.

Kế hoạch hướng tới việc xây dựng được trung tâm dữ liệu y tế toàn tỉnh và hệ thống khai thác số liệu phục vụ điều



Công nghệ thông tin được ứng dụng trong các hoạt động quản lý, điều hành và theo dõi hoạt động y tế cơ sở

hành, quản lý hiệu quả. Ngành Y tế xác định, người dân là đối tượng trung tâm của toàn hệ thống y tế, được hưởng tối đa các tiện ích mà CNTT mang lại, được phòng bệnh, khám chữa bệnh hiệu quả hơn, tiết kiệm hơn nhờ vào hồ sơ y tế được tập hợp từ các đơn vị, kết quả khám, chữa bệnh tuyến dưới được chuyển lên tuyến trên, tái sử dụng.

Tiếp tục vận hành và xây dựng các ứng dụng truyền thông về triển khai y tế số trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh: Trên hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đã triển khai, kết hợp số liệu hồ

sơ sức khỏe điện tử trong toàn tỉnh với các số liệu khám chữa bệnh, tiêm chủng...tiếp tục duy trì việc cập nhật thông tin thường xuyên trên hệ thống, phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe toàn dân. Khảo sát và xây dựng kế hoạch triển khai bệnh án điện tử cho 4 đơn vị là Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai, Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ. Duy trì ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trên các văn bản điện tử.

Ngành Y tế tỉnh cũng sẽ tập trung thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 với 62 thủ tục hành chính, mức độ 4 với 52 thủ tục hành chính trên Hệ thống quản lý dịch vụ công trực tuyến Quản lý trang thiết bị y tế của Bộ Y tế; Tiếp tục nâng cấp tài sản kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc cho các cơ sở kinh doanh dược trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục phối hợp với tổng đài 1022 kịp thời thực hiện giải đáp thắc mắc, kiến nghị của tổ chức cá nhân trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngành y tế.

H.G



Thêm một ít sữa vào ly cà phê mang lại lợi ích sức khỏe bất ngờ

Nghiên cứu mới phát hiện ra rằng bổ sung một ít sữa vào cốc cà phê sáng có thể tăng cường đặc tính chống viêm của nó. Qua một số nghiên cứu về thực phẩm, các nhà khoa học nay đã chứng minh được cách protein sữa có thể liên kết với chất chống oxy hóa trong cà phê, khuếch đại các lợi ích sức khỏe tiềm ẩn của loại thức uống phổ biến này.

Nghiên cứu tập trung vào một nhóm các hợp chất hữu cơ được gọi là polyphenol. Được tìm thấy trong nhiều loại thực phẩm, polyphenol có tác dụng chống oxy hóa, làm giảm sức ép oxy hóa trong cơ thể người. Tuy nhiên, điều đáng ngạc nhiên là người ta biết rất ít về cách thức polyphenol tương tác với các phân tử khác có trong thực phẩm.

Trong 2 nghiên cứu mới, các nhà nghiên cứu từ Đại học Copenhagen, Đan Mạch đã tập trung vào một tương tác polyphenol cụ thể – axit caffeic và axit chlorogenic (2 loại polyphenol chính có trong cà phê) và cysteine (một loại protein quan trọng trong sữa).

Nghiên cứu đầu tiên xem xét tác động của sự kết hợp polyphenol-protein này đối với các tế bào miễn dịch trong điều kiện phòng thí nghiệm. Sau đó, các nhà nghiên cứu gây viêm nhân tạo cho các tế bào miễn dịch để xem combo polyphenol-protein này có thể ngăn ngừa viêm nhiễm hiệu quả như thế nào.

Kết quả thu được thật ấn tượng: các polyphenol được



Nghiên cứu mới chỉ ra rằng các thuộc tính chống oxy hóa trong cà phê có thể được tăng cường nhờ bổ sung sữa

tăng cường bởi protein đạt hiệu quả gấp đôi trong việc ngăn ngừa viêm nhiễm trong các tế bào miễn dịch so với polyphenol hoạt động độc lập.

Trưởng nhóm nghiên cứu Marianne Nissen Lund cho biết: “Trong nghiên cứu, chúng tôi đã chỉ ra rằng khi một loại polyphenol phản ứng với một axit amin, tác dụng ức chế viêm nhiễm trong các tế bào miễn dịch của nó được tăng cường. Như vậy, có thể suy luận rõ ràng rằng kiểu kết hợp này cũng có tác dụng có lợi đối với chứng viêm ở người”.

Bước tiếp theo trong nghiên cứu là điều tra xem liệu liên kết polyphenol-protein cụ thể này có diễn ra trong món cà phê sữa hay không. Ở đây, Lund

và các đồng nghiệp đã chứng minh rõ ràng rằng các loại thức uống cà phê thương mại cũng tạo ra các phân tử liên kết mới lạ này. Lund cũng cho rằng có khả năng các tương tác polyphenol-protein có lợi này cũng có thể xảy ra trong các kiểu kết hợp thực phẩm khác như thịt với rau hoặc sinh tố trái cây với sữa.

Hiện tại, các nhà nghiên cứu chỉ mới quan sát thấy những tác dụng kháng viêm trong các thí nghiệm trên tế bào. Các nghiên cứu trên động vật sẽ là bước tiếp và sau đó có thể là trên người. Các nhà khoa học cũng đang nghiên cứu cách thức để tăng cường hoạt tính của polyphenol trong cơ thể người bằng cách sửa đổi chúng bằng protein.

HA (Đại học Copenhagen)

Lớp phủ cực mỏng giúp các tấm pin mặt trời tự làm sạch bề mặt



Các nhà khoa học ở Đức vừa phát triển được một lớp phủ mới cho các tấm pin mặt trời có thể giúp chúng có khả năng tự làm sạch

Các tấm pin mặt trời sẽ hoạt động không hiệu quả nếu bị bám đầy bụi bẩn nhưng vệ sinh chúng thường xuyên là một công việc tốn thời gian, nhân lực. Nay các kỹ sư ở Đức hiện vừa phát triển một lớp phủ siêu mỏng có thể làm cho các tấm pin mặt trời và các bề mặt khác tự làm sạch.

Năng lượng mặt trời là nguồn năng lượng tái tạo lớn nhất và nó đang phát triển nhanh chóng. Nhưng như chúng ta thấy, giao cho một người cầm chổi quét sạch hàng triệu tấm pin mặt trời trong mỗi công viên là điều bất khả thi. Lý tưởng nhất là để chúng tự làm sạch và nay các nhà nghiên cứu tại Viện Fraunhofer của Đức đã đạt được một bước tiến hướng tới hiện thực hóa ý tưởng đó.

Nhóm đã tạo ra một lớp phủ có khả năng thay đổi phản ứng của nó với nước dựa trên thời điểm trong ngày, cho phép loại bỏ bụi bẩn tích tụ khá nhanh. Thành phần chính là ôxít titan mà ở trạng thái bình thường, nó đẩy nước, tạo thành những giọt dễ lăn tròn. Tuy nhiên, khi ôxít titan tiếp xúc với tia UV, nó sẽ thay đổi trạng thái để trở nên có tính hút nước cao, giữ cho bề mặt ẩm ướt với một lớp nước mỏng bên trên.

Trên thực tế, quá trình này tạo nên một lớp phủ tự làm sạch. Bụi bẩn tích tụ vào ban ngày không thể dính vào bề mặt do lớp nước mỏng giữ lại, sau đó vào ban đêm, nước đọng lại thành giọt nhỏ dễ dàng lăn đi và cuốn theo bụi bẩn. Ngoài ra, khi ôxít titan được kích hoạt bằng tia UV, nó sẽ phá hủy các phân tử hữu cơ, khử trùng bề mặt một cách hiệu quả.

Ý tưởng tổng quát đó trước đây đã được áp dụng trong kính tự làm sạch nhưng thường liên quan đến cơ chế đẩy hoặc hút nước chứ không làm được cả hai cùng lúc. Chưa kể, lớp phủ mới của nhóm Fraunhofer được thiết kế để sản xuất hàng loạt theo dạng cuộn và có thể được áp dụng cho pin mặt trời, cửa sổ và các bề mặt khác có sẵn.

Trong các thử nghiệm, nhóm đã sử dụng một nhà máy thí điểm để sản xuất các cuộn kính mỏng rộng 30 cm, dài 20 m và chỉ dày 100 micromet, với lớp phủ ôxít titan dày tới 150 nanomet.

Tất nhiên vẫn còn nhiều rào cản cần vượt qua. Nhóm nghiên cứu cho biết kính mỏng vẫn rất dễ vỡ và dễ bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ. Các nghiên cứu tương lai sẽ tập trung vào việc cải thiện đặc điểm này, có thể sử dụng màng polyme để thay thế chẳng hạn.

SK (Viện Fraunhofer)



Chất xua đuổi muỗi mới duy trì tác dụng hơn 8 giờ đồng hồ

Thuốc đuổi muỗi là vũ khí hàng ngày để xua đuổi loài côn trùng hút máu này nhưng hiệu quả không phải lúc nào cũng như mong muốn. Nay các nhà nghiên cứu ở Ý vừa phát triển các công thức mới mà theo họ có thể kéo dài tới 8 giờ, không có mùi và còn nhiều ưu điểm khác.

Muỗi không chỉ gây khó chịu mà chúng còn là một trong những loài mang mầm bệnh nguy hiểm nhất trên thế giới. Loại thuốc chống côn trùng mà quân đội và người cắm trại sử dụng có chứa DEET, một hoạt chất được phát triển lần đầu tiên vào những năm 1940 nhằm ức chế khả năng đánh hơi con người để đốt của muỗi và các loại côn trùng cắn khác.

Nhưng chất này cũng có nhiều hạn chế. Nhiều người thấy mùi này cũng gây khó chịu như chẳng khác gì tiếng vo ve của muỗi và có vẻ như phải duy trì bôi nó vài giờ một lần nếu không sẽ hết tác dụng. Ở nồng độ cao, nó có thể gây kích ứng da, mắt hoặc phổi và làm hư hỏng vải vóc.

Các lựa chọn thay thế đang



Các nhà nghiên cứu vừa phát triển được một số loại thuốc đuổi muỗi thay thế tiem năng

được yêu cầu và nay các nhà nghiên cứu tại Đại học Pisa và Firenze vừa phát triển một vài công thức mới đầy hứa hẹn. Nhóm nghiên cứu đã tạo ra nhiều loại hợp chất mới có tên là hydroxyacetal dạng vòng, đồng thời thử nghiệm các tính chất hóa học của chúng và tất nhiên là khả năng đuổi muỗi của chúng.

Trong khi một số hợp chất mới được phát hiện là có hiệu quả xua đuổi muỗi ngang ngửa với DEET, một số lại hoạt động tốt hơn nhiều, ngăn chặn hơn 95% vết cắn trong hơn 8 giờ. Ngược lại, hiệu quả của DEET bắt đầu giảm sau 2 giờ.

Các lựa chọn thay thế cũng có những lợi thế khác. Tất cả chúng đều có mùi nhẹ hơn nhiều, thậm chí một số có mùi khá dễ chịu. Chúng hòa tan trong nước dễ dàng hơn, có thể làm giảm nồng độ cồn cần dùng. Và tất cả chúng đều có độc tính tương đương hoặc thậm chí thấp hơn DEET trong khi một số loại ít có khả năng kích hoạt phản ứng miễn dịch.

Dù chưa biết các hợp chất cụ thể này có được phát triển thành các sản phẩm thương mại hay không nhưng nhóm cho biết nghiên cứu này có thể mở đường cho một loại thuốc xua đuổi muỗi tiem năng mới.

LH (Hiệp hội Hóa học Hoa Kỳ)

Xếp chồng các pixel phụ để tạo ra màn hình MicroLED sắc nét hơn

Độ sắc nét của hình ảnh trên màn hình MicroLED bị giới hạn bởi mật độ của các điểm ảnh (pixel) tạo nên màn hình. Các nhà khoa học MIT vừa tìm ra một phương pháp độc đáo để ráp chúng lại khít hơn bằng cách xếp dọc các thành phần của điểm ảnh.

Trên TV OLED hay màn hình máy tính thông thường, mỗi điểm ảnh thực tế được tạo thành từ 3 điểm ảnh phụ OLED (một màu đỏ, một màu xanh lá, một màu xanh lam) được xếp cạnh nhau. Bằng cách thấp sáng các bóng OLED nhỏ xíu đó theo những cách kết hợp khác nhau, các điểm ảnh có thể tạo ra hàng triệu màu sắc khác nhau.

Trên một số TV mới hơn, bóng micro-LED đóng vai trò là điểm ảnh phụ thay vì OLED. Những chiếc TV MicroLED như vậy được cho là có thể sở hữu màu sắc rực rỡ và màu đen sâu của màn hình OLED với độ sáng của màn hình LCD.

Tuy nhiên, các điểm ảnh micro-LED không thể được sắp xếp dày khít như điểm ảnh OLED. Mặc dù điểm hạn chế này không mấy quan trọng trên các màn hình TV lớn nhưng độ phân giải thấp hơn có thể dễ nhận thấy trên các thiết bị như kính VR.

Nếu mỗi điểm ảnh micro-LED chỉ rộng bằng một pixel phụ (thay vì 3) thì người ta có thể nhồi nhét gấp 3 lần số pixel vào một lượng không gian màn hình nhất định, giúp cải thiện đáng kể độ phân giải hình ảnh. Nhóm MIT đã làm được điều đó bằng cách tạo ra các điểm ảnh trong đó các bóng micro-LED được xếp chồng lên nhau theo chiều dọc, thay vì được bố trí theo chiều ngang như thông thường.

Các nhà khoa học đã phát triển một kỹ thuật bắt đầu với các màng LED cực mỏng màu đỏ, xanh lá cây và xanh dương được xếp chồng lên nhau, giống như một chiếc bánh kem nhiều lớp. "Chiếc bánh" sau đó được cắt mỏng theo hình ô lưới, được chia thành vô số pixel riêng lẻ, mỗi pixel chỉ rộng 4 micron.

Trong các thử nghiệm trong phòng lab, bằng cách thay đổi điện thế áp dụng cho từng bóng micro-LED trong một điểm ảnh này, các nhà nghiên cứu có thể tạo ra dải cầu vồng màu sắc giống như với pixel OLED. Tuy nhiên, liệu bóng micro-LED xanh lam ở lớp trên cùng có luôn hiển thị mạnh nhất, còn bóng micro-LED đỏ ở dưới cùng luôn hiển thị yếu nhất không? Các nhà nghiên cứu đã tìm hiểu dải band-gap của 3 màu và sắp xếp chúng sao cho vật liệu lớp trên cùng không hấp thụ ánh sáng (photon) của các lớp bên dưới.

Các nhà khoa học hiện đang nghiên cứu các phương pháp điều khiển đồng thời hàng triệu pixel micro-LED để sử dụng được trong các thiết bị như kính VR, TV hay màn hình máy tính.

SK (MIT)

Ảnh trên: Các điểm ảnh micro-LED tạo ra bằng cách xếp các pixel phụ theo chiều dọc có thể đạt mật độ cao hơn so với điểm ảnh thông thường





Nhằm đánh giá hiện trạng ngành Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Đồng Nai, trên cơ sở đánh giá phát triển quy hoạch hiện có, tham mưu, tư vấn UBND tỉnh các giải pháp, mục tiêu đột phá, qua đó thực hiện quy hoạch chiến lược nhằm phát triển ngành KH&CN tỉnh định hướng đến năm 2030, vừa qua, Sở KH&CN đã tổ chức hội thảo “Tầm nhìn và giải pháp phát triển ngành khoa học và công nghệ định hướng đến năm 2030”.

Hoàn thiện chính sách, pháp luật về khoa học công nghệ

Báo cáo tại hội thảo cho thấy, sau 2,5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025), hoạt động triển khai nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ đã được quan tâm, đẩy mạnh. Đến nay đã tổng hợp đề xuất và tham mưu tổ chức hội đồng khoa học xét duyệt và trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục với 93 nhiệm vụ thuộc 6 chương trình KH&CN. Lũy kế đến hết tháng 3-2023 trên địa bàn tỉnh đã có 2.357 đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu hàng hóa; 1012 văn bằng đã được cấp. Riêng từ 2021 đến nay có 34 đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích của các doanh nghiệp được Cục Sở hữu trí tuệ tiếp nhận. Các sáng chế, giải pháp hữu ích bao gồm các công nghệ mới, tiên tiến trong lĩnh vực công nghệ, nông nghiệp được

Tìm giải pháp phát triển ngành khoa học và công nghệ

NHẬT MINH



Phó Bí thư Tỉnh ủy Hồ Thanh Sơn phát biểu chỉ đạo tại Hội thảo

áp dụng tại các doanh nghiệp đã góp phần tiết kiệm năng lượng, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa và bảo vệ môi trường.

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Hồ Thanh Sơn khẳng định, thời gian qua, Tỉnh ủy Đồng Nai đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai các hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh. Trong đó, tập trung vào nghiên cứu, đề xuất Trung ương hoàn thiện các chính sách, pháp luật về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với cơ chế thị trường và điều kiện thực tiễn tại địa phương. Đồng thời, xây dựng chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; phát triển tiềm

lực khoa học công nghệ về hạ tầng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin và truyền thông, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh phát triển thị trường KH&CN, tăng cường liên kết, hợp tác và hội nhập quốc tế.

Để đưa khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực tăng trưởng, Đồng Nai tiếp tục tìm giải pháp phát triển trong thời gian tới. Tại hội thảo, các nhà khoa học, các chuyên gia trong và ngoài tỉnh đã đóng góp đưa ra các giải pháp cho định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới nói chung và định hướng hoạt động KH&CN nói riêng giai đoạn 2025-2030. Trước hết là cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về KH&CN.

TS. Nguyễn Thị Thanh Hà



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Sơn Hùng (phải) trao đổi cùng đại biểu về giải pháp phát triển ngành KH&CN Đồng Nai

(Học viện Chính trị Khu vực II) cho rằng, để KH&CN phát huy được vai trò động lực phát triển kinh tế - xã hội, cần phải phát triển đồng bộ cả nguồn nhân lực KH&CN và cơ sở vật chất nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách KH&CN, trong đó chính sách về phát triển nguồn nhân lực có ý nghĩa quyết định.

Hiện nay, với các đặc thù trong hoạt động KH&CN, nhiều chính sách ban hành vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế; nhiều tổ chức, cơ quan xây dựng chính sách chưa thực sự coi "KH&CN là quốc sách" như Hiến pháp đã quy định. Hệ thống chính sách trong quản lý tài chính công, quản lý tài sản công và quản lý viên chức chưa phản ánh thực tế hoạt động đặc thù của trí thức trong lĩnh vực KH&CN dẫn đến nhiều chủ trương, chính sách về trí thức KH&CN chậm đi vào cuộc sống, hiệu

quả chưa cao, một số chính sách chưa phù hợp với điều kiện thực tế hoặc thiếu những chế tài đủ mạnh bảo đảm việc thực thi có hiệu quả. Cơ chế và chính sách tài chính hiện hành trong các hoạt động KH&CN còn nhiều bất cập, gây khó khăn trong giải ngân, dẫn đến lãng phí thời gian, công sức, tiền của, ảnh hưởng tới chất lượng các công trình nghiên cứu.

Phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ

TS. Nguyễn Thị Thanh Hà (Học viện Chính trị Khu vực II) cho rằng, phát triển nguồn nhân lực nói chung và nguồn nhân lực KH&CN nói riêng là yếu tố quan trọng nhất để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là mục tiêu của quá trình CNH, HĐH đất nước. Giai đoạn 2011-2020, tỉnh Đồng Nai đã chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có

trình độ cao ở các ngành mũi nhọn, then chốt, nhằm hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi đầu ngành ở các lĩnh vực mà tỉnh có nhu cầu nhưng còn thiếu như: khoa học kỹ thuật, điện, điện tử, truyền thông, xây dựng, tự động hóa, công nghệ vật liệu, khoa học nông nghiệp...

Về phát triển nguồn nhân lực KH&CN, ông Phan Mạnh Hoàn, Cố vấn Công ty cổ phần Tập đoàn Đất Việt chia sẻ, cần xây dựng đội ngũ cán bộ KH&CN có trình độ cao, ngang tầm với các nước có trình độ phát triển, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới. Xây dựng và quản lý quy hoạch phát triển nhân lực KH&CN; đề xuất các chính sách đào tạo, sử dụng, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ KH&CN. Đa dạng hóa các loại hình, cấp độ đào tạo, nâng cao chất lượng

đào tạo nhân lực KH&CN; đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phát triển nhân lực KH&CN.

Theo TS. Nguyễn Thị Thanh Hà, khi thu hút nhân lực chất lượng cao thì phải có chính sách sử dụng hợp lý. Chính sách sử dụng nhân lực tốt sẽ là điều kiện cần thiết để tổ chức thu hút được đội ngũ các nhà khoa học trình độ cao về công tác. Một trong những chính sách quan trọng đó là tạo điều kiện và môi trường làm việc thuận lợi đối với nhân lực khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai như: tạo cho nhân lực KH&CN được tự do trong công việc chuyên môn; luôn có sự hỗ trợ, tạo điều kiện để các nhà nghiên cứu trẻ thể hiện và phát huy được năng lực của mình; sẵn sàng cung cấp các cơ hội nghề nghiệp, cơ hội thăng tiến cho các nhà nghiên cứu trẻ tài năng để khuyến khích họ theo đuổi đam mê, cải thiện cơ hội thành công của các nhà nghiên cứu trẻ và đảm bảo sự công bằng trong nghiên cứu; cung cấp cơ sở hạ tầng tốt cho hoạt động nghiên cứu. Các thủ tục hành chính liên quan đến nghiên cứu phải rất minh bạch, đơn giản và tinh gọn. Gánh nặng thủ tục hành chính sẽ được bộ phận hành chính chuyên nghiệp hỗ trợ, giải quyết.

Bên cạnh môi trường nghiên cứu cần có nhóm chính sách đãi ngộ tôn vinh nguồn nhân lực KH&CN như: mức độ thù lao và khen thưởng tương xứng với đóng góp của nhân lực KH&CN hàng năm. Các Sở, ngành sử dụng nhân lực khoa học và công nghệ trên cần có giải pháp tối ưu nhằm cải thiện điều kiện sống của đội ngũ như: có chính sách tăng lương, giảm bớt các thủ tục hành chính trong công tác tài chính thông qua nâng định



Các chuyên gia, nhà khoa học đóng góp ý kiến, giải pháp phát triển ngành KH&CN Đồng Nai đến năm 2030

mức chi tiêu các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, khoán đến sản phẩm cuối cùng... Đối với các viện nghiên cứu, trường đại học tư nhân cần được các chính sách ưu đãi tối đa, khuyến khích và tạo điều kiện về thể chế để phát triển và từ đó phát triển nguồn nhân lực KH&CN.

Đẩy mạnh chuyển đổi số

PGS.TS.Huỳnh Trung Hiếu (Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM) nhận định, Đồng Nai đã quan tâm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, tạo tiền đề cho việc chuyển đổi số (CĐS) và đã đạt được nhiều kết quả ban đầu khích lệ. Tuy nhiên Đồng Nai cần quan tâm đến

một số điểm, trong đó xác định CĐS là một hành trình, không phải là đích đến cuối cùng. Cần có một tầm nhìn, nhưng đồng thời chúng ta cũng cần linh hoạt trong cách theo đuổi tầm nhìn đó. Tạo một lộ trình, nhưng chấp nhận rằng lộ trình đó mang tính định hướng, không độc đoán. Đồng thời cần có sự lãnh đạo mạnh mẽ, đảm bảo việc CĐS có tác động bình đẳng và có lợi ích cho tất cả các thành phần trong xã hội.

Các chuyên gia cũng cho rằng, để KH&CN giữ vai trò then chốt, là mũi đột phá cho sự đổi mới và phát triển kinh tế xã hội trong thời gian tới, cần tập trung vào các định hướng như

xây dựng và hoàn thiện đồng bộ hạ tầng về KH&CN, tích hợp kết nối liên thông, trọng tâm là hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số nhằm chuyển đổi số toàn diện, phát triển kinh tế, xã hội nhanh và bền vững. Ưu tiên phát triển, ứng dụng KH&CN và đổi mới sáng tạo vào các ngành lĩnh vực được coi là thế mạnh của tỉnh như công nghiệp sinh học, khu ứng dụng công nghệ cao,... Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở nghiên cứu, phân tích, phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu, sản xuất, bảo quản, chế biến dược liệu, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho tổ chức KH&CN, hiện đại hóa các máy móc, thiết bị nghiên cứu và phân tích thuộc hệ thống các phòng thí nghiệm tại các trung tâm, cơ sở đào tạo. Xây dựng đô thị thông minh tại tỉnh Đồng Nai bằng các dự án sử dụng công nghệ xanh, công nghệ sạch, ứng dụng chuyển đổi số. Áp dụng công nghệ tiên tiến trong công tác lập quy hoạch xây dựng phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh.

Phát biểu tại hội thảo Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Hồ Thanh Sơn cho biết, trên cơ sở các ý kiến đóng góp của các chuyên gia, nhà khoa học, tỉnh sẽ nghiên cứu, tiếp thu nhằm hoàn thiện chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 của tỉnh nhằm thực hiện mục tiêu đề khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thật sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng cho sự phát triển đất nước nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng trong giai đoạn tới.

N.M



Ông Trần Giang Khuê - Trưởng Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh

Bảo vệ tài sản vô hình giúp gia tăng giá trị cho doanh nghiệp

Mặc dù có vai trò rất quan trọng nhưng việc bảo hộ sở hữu trí tuệ hiện chưa được các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các viện nghiên cứu, trường đại học quan tâm nhiều. Ông Trần Giang Khuê - Trưởng Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có những chia sẻ cụ thể về nguyên nhân cũng như đưa ra các **giải pháp sở hữu trí tuệ** được quan tâm hơn trong thời gian tới.

PV: Thưa ông, xin ông cho biết bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ có vai trò như thế nào đối với các viện nghiên cứu, trường đại học và các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo?

Ông Trần Giang Khuê: Với các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nhất là với các trường Đại học, viện nghiên cứu thì việc quan tâm bảo hộ, khai thác quyền SHTT rất quan trọng. Thứ nhất, SHTT giúp định hướng nghiên cứu ứng dụng và sản xuất kinh doanh, tránh việc nghiên cứu trùng lặp gây mất thời gian, chi phí.

Thứ hai, SHTT giúp có công cụ để nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành, tạo ra những sản phẩm mới, sản phẩm độc, lạ, giá trị cao trên thị trường, có thể bán được ngay, được nhiều với giá cao; giúp cho danh tiếng của những nhà nghiên cứu sáng tạo

nếu có thêm bằng SHTT có giá trị cao hơn.

Thứ ba, SHTT là công cụ quảng cáo, truyền thông hữu hiệu. Các chỉ dẫn thương mại như nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng công nghiệp, thậm chí là các khẩu hiệu truyền thông, slogan sẽ giúp định vị truyền thông, đi vào trong tâm trí người tiêu dùng, giúp họ nhận biết, ghi nhớ, lựa chọn và tin, yêu khi mua sản phẩm.

Thứ tư, đây là một loại tài sản rất lớn đối với các trường đại học hay các doanh nghiệp khởi nghiệp. Những trường đại học, doanh nghiệp có tài sản SHTT thì uy tín, giá trị của họ được định giá cao. Đây chính là những khối tài sản để cho các viện, trường, doanh nghiệp định giá được, chuyển giao được, bán được để thu hồi vốn đầu tư và có thể góp vốn đầu tư vào những dự án khởi nghiệp. Những doanh nghiệp lớn họ vẫn đang rất mong muốn có những tài sản trí tuệ. Đặc biệt chúng ta đang khuyến khích đổi mới sáng tạo mở, nghĩa là chính những doanh nghiệp lớn sẽ đặt hàng từ trường đại học, từ viện nghiên cứu và từ cộng đồng xã hội để giúp giải quyết những bài toán của họ.

Cuối cùng, đây cũng là uy tín về mặt thương hiệu. Rất nhiều đơn vị muốn thu hút được người tài, muốn thâm nhập thị trường, muốn đi ra các nước kêu gọi đầu tư thì quan tâm đầu tiên là có nhiều quyền SHTT hay không, có quyền bảo hộ được quyền SHTT hay không, những quyền của họ ở đây sẽ được bảo hộ như thế nào. Vì thế, bài toán SHTT luôn luôn là quan trọng đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các trường đại học, viện nghiên cứu nói



Tư vấn về đăng ký sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp tại hội nghị về sở hữu trí tuệ tại Đồng Nai năm 2023



Tham quan triển lãm các sản phẩm đã được bảo hộ sở hữu trí tuệ do Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai tổ chức

riêng và đất nước chúng ta nói chung.

PV: *Sở hữu trí tuệ quan trọng là vậy nhưng thực tế các doanh nghiệp, trường, viện chưa quan tâm nhiều. Theo ông, nguyên nhân là do đâu?*

Ông Trần Giang Khuê: Số lượng đơn đăng ký SHTT những năm vừa rồi có tăng. Từ năm 2020 đến 2022, lượng đơn nhãn hiệu rơi vào khoảng 56 ngàn đơn, có 9 nghìn đơn đăng ký quốc tế về nhãn hiệu, các đơn kiểu dáng công nghiệp và sáng chế ở cục SHTT cũng đều tăng. Số lượng tăng nhưng tiêu chí SHTT liên

quan đến chỉ số đổi mới sáng tạo gần như là giậm chân tại chỗ, thậm chí là chỉ số đổi mới sáng tạo của chúng ta năm vừa rồi còn giảm. Nguyên nhân là do SHTT còn là một vấn đề mới đối với các viện, trường đại học, doanh nghiệp ở Việt Nam. Trước sức ép của hội nhập quốc tế cũng như sự phát triển kinh tế xã hội nội sinh, SHTT là yêu cầu bắt buộc nên chúng ta bắt đầu quan tâm nhưng còn nhiều ngỡ ngàng. Thứ hai là do sự eo hẹp của nguồn tài chính, đặc biệt sau ảnh hưởng dịch Covid-19, xã hội và các doanh nghiệp

TALKSHOW

"SỞ HỮU TRÍ TUỆ

PHỤ NỮ TRÊN ĐƯỜNG BĂNG THƯƠNG HIỆU VIỆT"



Bà GS. Trần Thị Hà

Ông Trần Giang Khuê

Ông Lê Thế Thông

Ông Dương Thành Long

Bà Trần Thị Hà

Ông Dương Thành Long

Ông Dương Thành Long

Ông Dương Thành Long

Ông Dương Thành Long

Chủ tịch thường trực

Trưởng Văn phòng Đại diện

Giám đốc Sở Khoa học

Tổng Giám đốc

Viện nghiên cứu và Ứng dụng

Trưởng ĐH Công nghệ Đồng Nai

Trưởng ĐH Công nghệ Đồng Nai

Trưởng ĐH Công nghệ Đồng Nai

Trưởng ĐH Công nghệ Đồng Nai

hiệu đạo Hội LHPN tỉnh

Cục SHTT Việt Nam tại TPHCM

Và Công nghệ

Altair Group

Altair Group

Altair Group

Altair Group

Altair Group

Altair Group

ĐỒNG NAI, NGÀY 20 THÁNG 4 NĂM 2023



có rất nhiều mối quan tâm, vì thế sự đầu tư cho quyền SHTT, tài sản trí tuệ còn chưa cao. Còn tâm lý TSTT là tài sản vô hình chưa ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống, mưu sinh của doanh nghiệp, cộng đồng. Tiếp nữa là việc đầu tư bài bản cho quản trị TSTT, đầu tư cho xây dựng thương hiệu cũng ít. Hiện những doanh nghiệp lớn bắt đầu quan tâm đến SHTT, chúng ta có tới hơn 90% là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

PV: Trước những khó khăn như ông vừa chia sẻ, theo ông, giải pháp nào để SHTT được quan tâm hơn trong thời gian tới?

Ông Trần Giang Khuê: Đầu tiên phải sửa đổi chính sách, quy định pháp luật, rà soát lại những cái nào mâu thuẫn chống chéo thì thống nhất và tạo hành lang pháp lý thông, thoáng nhất cho doanh nghiệp, **chào** những người khởi nghiệp đổi mới

sáng tạo, trường đại học, viện nghiên cứu để có thể tiếp cận nhanh nững chính sách, quy định pháp luật. Chúng ta có rất nhiều chương trình như: Luật SHTT 2022 mới sửa đổi, Chương trình phát triển TSTT, Chiến lược SHTT quốc gia...Tuy nhiên làm sao để các cơ chế, chính sách đến với tất cả công chúng là một vấn đề rất cần quan tâm.

Giải pháp tiếp theo là cơ quan quản lý cũng tích cực tuyên truyền hơn, phổ biến đến công chúng, cung cấp cho họ kiến thức, thông tin, kỹ năng từ việc tạo lập, xác lập quyền, nhận diện quản lý, đăng ký bảo hộ đến khai thác thương mại hóa, bảo hộ quyền... đảm bảo có đầy đủ những công cụ, hành trang để hội nhập quốc tế một cách ổn định, và phát triển được.

Thứ ba là thực hiện cải cách hành chính để thực hiện thủ tục tiếp nhận đơn nhanh hơn.

Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin từ việc nhận đơn, tư vấn, clip tuyên truyền và tất cả những công cụ số...để giúp cho người tiêu dùng, người nộp đơn, doanh nghiệp có nhiều kênh để có thể sử dụng, khai thác hiệu quả thông tin sở hữu công nghiệp, thông tin SHTT cũng như đăng ký một cách thuận lợi nhất.

Đặc biệt, vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng cũng rất cần thiết. Ở khía cạnh chủ quan, doanh nghiệp, cộng đồng cần tích cực, chủ động, quan tâm nhiều hơn đến SHTT. Như chúng ta đã biết, có những trường đại học có tới 90% là tài sản vô hình, còn lại là tài sản hữu hình, do đó, chúng ta nên quan tâm đầu tư nhiều hơn đến bảo vệ tài sản vô hình, giúp cho giá trị gia tăng của doanh nghiệp, đơn vị cao hơn.

PV: Xin cảm ơn ông!

Ngọc Lan (thực hiện)



Nhân rộng diện tích được cấp mã số vùng trồng cho thị trường xuất khẩu

BÌNH NGUYỄN

Toàn tỉnh có hơn 76,6 ngàn ha cây ăn trái lâu năm. Trong đó, có nhiều loại trái cây có thể mạnh xuất khẩu với diện tích lớn như: xoài, mít, chuối, sầu riêng... Tỉnh đang đẩy mạnh việc nhân rộng diện tích cây ăn trái được cấp mã số vùng trồng, thực hiện truy xuất nguồn gốc trái cây tươi nhằm đáp ứng tốt thị trường xuất khẩu.

Thời gian tới, ngành nông nghiệp tiếp tục triển khai nhiều chương trình hỗ trợ nông dân thực hiện việc cấp mã số vùng trồng cho các cây trồng chủ lực của địa phương.

Làm tốt mã số vùng trồng sầu riêng

Sau hơn 4 năm đàm phán, từ tháng 9 năm 2022, Việt Nam chính thức xuất khẩu chính ngạch trái sầu riêng vào thị trường Trung Quốc. Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã phê duyệt 51 mã số vùng trồng, 25 mã số cơ sở đóng gói sầu riêng của Việt Nam được phép xuất khẩu sang Trung Quốc trong năm 2022. Tổng diện tích của 51 vùng trồng sầu riêng được cấp mã số khoảng 3 ngàn ha, chiếm khoảng 3,5% tổng diện tích sầu riêng toàn quốc với sản lượng dự kiến khoảng 68 ngàn tấn/năm.

Với hơn 9,1 ngàn ha, Đồng Nai là tỉnh có diện tích sầu



Người dân truy xuất nguồn gốc sản phẩm trái cây thông qua việc quét mã số vùng trồng tại Tuần lễ tôn vinh trái cây và Chợ phiên nông nghiệp đô thị Tây Nam năm 2022

riêng lớn của cả nước với sản lượng hơn 50 ngàn tấn/năm. Ngoài diện tích sầu riêng lớn, Đồng Nai chủ yếu trồng các giống sầu riêng được thị trường xuất khẩu ưa chuộng như: giống Ri 6 chiếm 45% diện tích, giống Dona chiếm 50% diện tích. Sầu riêng trồng trên địa bàn tỉnh cũng đạt cả về năng suất và chất lượng với mức bình quân khoảng 12 tấn/ha; đặc biệt có vùng đạt đến 25 tấn/ha như: H.Cẩm Mỹ, TP. Long Khánh.

Đồng Nai cũng là một trong những tỉnh đi đầu thực hiện hiệu quả việc triển khai cấp mã số vùng trồng sầu riêng xuất khẩu vào Trung Quốc. Theo bà Trần Thị Tú Oanh, Phó chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật - Thủy lợi (Sở NN-PTNT tỉnh), để chuẩn bị

cho công tác xuất khẩu chính ngạch sản phẩm sầu riêng sang thị trường Trung Quốc, ngay từ đầu năm 2021 Sở NN-PTNT đã phối hợp với cơ quan chuyên môn các huyện, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu xuất khẩu nông sản những quy định về cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói. Kết quả trong đợt đánh giá đầu tiên, Đồng Nai có 7 vùng trồng sầu riêng tham gia đánh giá và đều đạt chuẩn và được cấp mã số vùng trồng với tổng diện tích được cấp mã số đạt 533ha.

Nhiều doanh nghiệp xuất khẩu sầu riêng trong và ngoài tỉnh rất quan tâm hợp tác với nông dân, hợp tác xã nhân rộng diện tích sầu riêng được cấp mã số vùng trồng để đáp



Ngành nông nghiệp đã tập trung hỗ trợ nông dân, HTX, doanh nghiệp xây dựng mã vùng trồng, mã cơ sở đóng gói xuất khẩu cho những cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh

ứng thị trường xuất khẩu. Bà Hoàng Thị Mỹ Ngọc, Giám đốc Công ty TNHH Xuất nhập khẩu trái cây Hòa Hạnh (xã Bàu Trâm, TP.Long Khánh) chia sẻ, hiện công ty có 3 nhà máy đóng gói, sơ chế sầu riêng xuất khẩu. Trong đó, chỉ tính riêng nhà máy ở TP.Long Khánh có công suất 150 tấn/ngày, thu mua khoảng 90 ngàn tấn sầu riêng/năm. Doanh nghiệp đã xây dựng đội ngũ kỹ thuật viên để hướng dẫn người dân làm mã số vùng trồng nhằm đảm bảo sản lượng sầu riêng xuất khẩu đi thị trường Trung Quốc cũng như các thị trường khó tính khác. Doanh nghiệp rất mong chính quyền địa phương hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sầu riêng bền vững tại địa phương.

Tăng nhanh diện tích cấp mã vùng trồng

Trước đây, các nước như: Hoa Kỳ, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc... đều đưa ra yêu cầu về mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói với nông sản nhập

 Theo Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi (Sở NN-PTNT), thời gian tới, Chi cục tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, đào tạo tập huấn, kiểm tra, giám sát để nâng cao năng lực, nhận thức của người dân, doanh nghiệp trong việc tuân thủ, chuẩn hóa vùng trồng, cơ sở đóng gói.

khẩu. Sau khi Nghị định thư “Yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với quả sầu riêng xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc” được ký kết giữa 2 bên, thị trường vốn dễ tính Trung Quốc cũng yêu cầu chỉ những vùng trồng và cơ sở đóng gói được cấp mã số mới đủ điều kiện xuất khẩu.

Theo báo cáo của Sở NN-PTNT, thời gian qua, ngành nông nghiệp đã tập trung hỗ trợ nông dân, HTX, doanh nghiệp xây dựng mã vùng trồng, mã cơ sở đóng gói xuất khẩu cho những cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 120 mã số vùng

trồng xuất khẩu đi thị trường Trung Quốc, Mỹ, EU, Úc, New Zealand... với tổng diện tích hơn 24 ngàn ha. Trong đó tập trung cho các cây trồng chủ lực của tỉnh như: xoài, thanh long, chuối, mít, sầu riêng...

Để đạt mục tiêu đặt ra trong việc nhân rộng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói phục vụ thị trường xuất khẩu, Ngành Nông nghiệp tỉnh tiếp tục triển khai đồng loạt nhiều giải pháp. Mục tiêu đến năm 2025, toàn tỉnh có thêm 73 mã số vùng trồng với tổng diện tích hơn 6.448 ha. Trong đó, tiếp tục xây dựng thêm 22 mã số vùng trồng cho cây bưởi với diện tích gần 1,7 ngàn ha; 21 mã vùng trồng sầu riêng với hơn 1,5 ngàn ha; 7 mã số vùng trồng chuối với diện tích hơn 1,5 ngàn ha, 4 mã số vùng trồng thanh long với diện tích 460ha.

Đặc biệt Ngành Nông nghiệp sẽ tập trung hình thành liên kết chuỗi sản phẩm từ vùng trồng, nhà đóng gói, nhà xuất khẩu, địa phương và cơ quan quản lý nhà nước. Tăng cường mối liên kết với các vùng trồng, các cơ sở đóng gói để kiểm soát hàng hóa xuất khẩu từ các vùng trồng và cơ sở đóng gói để tránh việc mạo danh mã số, đưa sản phẩm từ ngoài vùng trồng hoặc cơ sở đóng gói chưa có mã số vùng trồng vào chuỗi sản phẩm và kiểm soát khâu xuất khẩu, cũng như các hành vi vi phạm liên quan đến sử dụng mã số. Mục tiêu cụ thể, đến năm 2025, toàn tỉnh xây dựng 20 chuỗi liên kết tiêu thụ các loại nông sản xuất khẩu, trong đó có 100% diện tích cây trồng của các chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh được cấp mã số vùng trồng.

B.N

Làm nông nghiệp gắn với khai thác du lịch là mô hình không mới mẻ nhưng tạo ra nhiều giá trị cho nông dân lẫn du khách. Thông qua mô hình này, du khách được trải nghiệm quy trình chế biến, kỹ năng làm nông nghiệp. Cũng nhờ đó, nhà vườn quan tâm cải tạo vườn theo tiêu chí sạch và đẹp, bán sản phẩm cho du khách.

Hiện nay, nhiều địa phương đang chú trọng xây dựng và nhân rộng mô hình nông nghiệp - du lịch kết hợp nhằm nâng cao thu nhập cho người nông dân.

Gia tăng hiệu quả kinh tế

Ông Trương Văn Mỹ là nông dân làm ca cao lâu năm tại xã Suối Cát (H.Xuân Lộc). Năm 2020, nhận thấy tiềm năng mô hình nông nghiệp - du lịch kết hợp ông Mỹ mở dịch vụ du lịch sinh thái vườn. Để du khách có nhiều trải nghiệm thú vị, ông Mỹ lên mạng học cách chế biến sô cô la, rượu vang, sinh tố từ quả ca cao. Sau nhiều thất bại, đến nay ông Mỹ đã làm ra được 5 sản phẩm, trong đó 2 sản phẩm là sô cô la, bột ca cao được chứng nhận 3 sao OCOP (Chương trình Mỗi xã một sản phẩm). Vườn ca cao được nhiều du khách trong và ngoài tỉnh chọn làm điểm đến học tập kinh nghiệm sản xuất, thăm quan mô hình.

"Mô hình nông nghiệp kết hợp du lịch đem lại lợi ích cho cả nông dân lẫn du khách. Nông dân bán sản phẩm ngay tại vườn, còn du khách thì được trải nghiệm thực tế từng công đoạn, thưởng thức sản phẩm tươi ngon. Chúng tôi sẽ

Nhà nông làm du lịch:

Giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững

LÊ AN



Du lịch thực nghiệp tại nông trại Cuộc Sống Xanh xã Tân Hiệp, H.Long Thành

tiếp tục hoàn thiện quy trình, quảng bá để ngày càng nhiều khách đến vườn hơn" - ông Mỹ chia sẻ.

Một mô hình nông nghiệp - du lịch kết hợp khác cũng tại H.Xuân Lộc là Vườn hoa bốn mùa tại xã Xuân Bắc. Anh Văn Thành Toàn, chủ vườn hoa chia sẻ, trước đây anh chỉ trồng hoa bán mỗi mùa Tết. Về sau, nhận thấy nhu cầu của người dân, du khách có quanh năm nên anh quyết định trồng nhiều loại hoa kết hợp du lịch. Có nhiều học sinh, sinh viên, cặp đôi chụp hình cưới cho đến các đoàn thể, Hội nông dân trong và ngoài tỉnh tìm đến vườn thăm quan, chụp hình, học tập kinh nghiệm. Khách vào vườn ngoài trả phí tham quan, còn mua hoa mang về

nhà do vậy mà hiệu quả kinh tế tăng rõ rệt.

Nông trại giáo dục thực nghiệp Cuộc Sống Xanh tại xã Tân Hiệp, H.Long Thành là điểm đến của nhiều trường học trong và ngoài tỉnh. Theo chia sẻ của chủ đầu tư, ban đầu chỉ là khu vườn tạt của gia đình sau đó nhận thấy có lợi thế về cảnh quan đã cải tạo lại để đón khách. Nông trại đã kết nối với các công ty du lịch - lữ hành, các trung tâm anh ngữ, nhà thiếu nhi, các trường học trong và ngoài tỉnh giới thiệu các loại hình dịch vụ cũng như tìm hiểu thêm nhu cầu từ đó có sự điều chỉnh phù hợp. Hiện tại, ngoài tổ chức các trò chơi dân gian tập thể, nông trại còn hướng đến hoạt động bổ ích như dạy kỹ năng sống, dạy làm



Học sinh thăm quan mô hình vườn ca cao sinh thái tại xã Suối Cát, H.Xuân Lộc

nông nghiệp.

Tại một số địa phương như: H.Cẩm Mỹ, H.Định Quán, TP.Long Khánh cũng đang có các mô hình du lịch vườn cây ăn quả, vườn rau sạch, du lịch homestay, du lịch cộng đồng... Đây là những vườn được đầu tư bài bản về quy trình kỹ thuật, có các dịch vụ đi kèm như thưởng thức đặc sản, bán sản phẩm mang về.

Cần thêm nhân lực, hạ tầng, sản phẩm

Bà Lê Thị Hiệp, Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn H.Xuân Lộc cho rằng, phát triển du lịch nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới là giải pháp căn bản để nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp và thu nhập cho người dân nông thôn, hướng đến phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững. Huyện đang xây dựng và nhân rộng các vườn mẫu, vùng sản xuất hàng hoá lớn từ đó thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư hạ tầng, chế biến sản phẩm và khai thác du lịch sinh thái.

Ông Lê Văn Gợi, Phó giám đốc Sở NN-PTNT cho rằng, du lịch nông nghiệp là loại

hình dịch vụ mang đến cho du khách trải nghiệm về sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của người dân địa phương, có ý nghĩa bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống, đồng thời mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng dân cư. Thực tế hiện nay, nhiều mô hình đã được triển khai nhưng quy mô nhỏ lẻ, tự phát nên chưa khai thác hết lợi thế. Ông Gợi cho rằng, để khai thác lợi thế nông nghiệp để làm du lịch cần phải có sản phẩm nông nghiệp chất lượng, có cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi cho du khách, có đội ngũ nhân lực phục vụ du lịch chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, cần phải đa dạng sản phẩm phục vụ du lịch nhất là văn hoá và ẩm thực.

Để thúc đẩy phát triển du lịch nông thôn, tháng 8-2022 Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh ký Quyết định số 922/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Chương trình đề ra các mục tiêu là: Xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ số các điểm du lịch nông thôn trên toàn quốc, mỗi tỉnh, thành

phổ phần đều có ít nhất 1 điểm du lịch nông thôn được công nhận gắn với lợi thế về nông nghiệp, văn hóa, làng nghề hoặc môi trường sinh thái của địa phương; đầu tư phát triển điểm du lịch nông thôn gắn với thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong đó ưu tiên hoàn thiện hạ tầng giao thông tạo tiền đề cho du lịch; phát triển sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền.

Ông Huỳnh Tấn Thín, Chủ tịch UBND H.Cẩm Mỹ cho rằng, địa phương đang định hướng xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp sạch gắn với phát triển du lịch sinh thái. Mô hình này vừa thúc đẩy phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vừa đạt mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Yếu tố quan trọng của loại hình du lịch này là phải giữ được môi trường trong lành. Khi du khách được ăn, ở, trải nghiệm trong không gian xanh, sạch sẽ muốn quay lại nhiều lần. Khi đó, nguồn thu chính của nông dân không phải là nông sản mà từ dịch vụ du lịch.

L.A

Hiện nay, việc sản xuất và phát triển thị trường cho các sản phẩm nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ vẫn còn khá manh mún, trong khi ranh giới giữa sản xuất hữu cơ với sản xuất bình thường vẫn chưa được định hình cụ thể, nên nhiều nông dân vẫn đang loay hoay có nên phát triển theo hướng nông nghiệp hữu cơ. Tuy nhiên, với xu hướng tiêu dùng sạch hơn, sản xuất nông nghiệp hữu cơ hứa hẹn sẽ có nhiều tiềm năng để phát triển.

Thị trường hữu cơ chưa đủ lớn nên nông dân còn e ngại

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai, hiện trên địa bàn tỉnh có trên 2 ngàn ha cây trồng chủ lực của tỉnh đạt chứng nhận sản xuất an toàn, tăng 386 ha so năm 2021, trong đó 07 ha đạt chứng nhận hữu cơ. Bên cạnh đó, tỉnh đang triển khai xây dựng 80 mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ với quy mô 1.454 ha cây trồng và 23,72 ngàn vật nuôi; gần 149 ha diện tích cây trồng ứng dụng công nghệ nhà màng, nhà lưới; gần 58 ngàn ha các loại cây trồng ứng dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm... Tuy nhiên, với diện tích sản xuất nông nghiệp lớn, quy mô phát triển nông nghiệp hữu cơ thời gian qua vẫn còn khá khiêm tốn.

Là một trong những nông dân tiên phong về phát triển nông nghiệp hữu cơ khi hợp tác xã đã có 3,5 ha hồ tiêu được chứng nhận hữu cơ, ông Nguyễn Ngọc Luân, Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp Lâm



Nông dân Hợp tác xã Nông nghiệp Phương Nam (xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất) thu hoạch rau cần để chuẩn bị xuất bán cho thương lái

Sản xuất hữu cơ dựa trên nhu cầu của thị trường

MINH KHÔI

San (huyện Cẩm Mỹ) cho rằng, khuynh hướng nông nghiệp của khu vực Đông Nam bộ và Tây Nguyên trong tương lai là nông nghiệp sinh thái, trong đó nông nghiệp hữu cơ là một phần quan trọng của hướng đi này. Trong khi tâm lý của người tiêu dùng vẫn còn e ngại với khái niệm sản phẩm sản xuất theo hướng hữu cơ, thì vấn đề quan trọng là năng lực của nông dân, cũng như thị trường hiện nay chưa đủ lớn để nhà sản xuất toàn tâm, toàn ý cho lĩnh vực này.

“Có thị trường rồi, dù khó thì nông dân vẫn cố gắng làm được hết. Do thị trường nông nghiệp hữu cơ còn chưa đủ lớn nên nông dân cần làm từ từ, phải cân đối theo thị trường, đừng làm ngược lại”, ông Luân phân tích.

Hiện nay, nông nghiệp hữu cơ chỉ chiếm tỷ trọng

nhỏ trong nền nông nghiệp. Nhiều ý kiến cho rằng không nhất thiết tất cả đều làm nông nghiệp hữu cơ, mà chỉ thực hiện một phân khúc nào đó, còn lại quan trọng nhất là cần đảm bảo sản xuất an toàn, tuân thủ quy trình, được chứng nhận đầy đủ, sử dụng đúng liều lượng thuốc bảo vệ thực vật. Quan trọng hơn, để xây dựng thị trường cho nông nghiệp hữu cơ bền vững, rất cần củng cố lòng tin của người tiêu dùng.

Định hướng phát triển sản xuất sạch

Theo Sở NN&PTNT, phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ là 1 trong 4 nhiệm vụ đột phá trong nhiệm kỳ 2020-2025 theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai. Để thực hiện nhiệm vụ này, UBND tỉnh ban hành



Hiện nay, nhiều nông dân còn e ngại sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ do thị trường chưa đủ lớn

Quyết định số 4162/QĐ-UBND về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2030.

Thời gian qua, nhiều nông dân tại Đồng Nai đã mạnh dạn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để chuyển đổi, phát triển sản xuất an toàn, theo hướng hữu cơ để đạt nhiều mục tiêu lớn như: đảm bảo sức khỏe của người tiêu dùng và cải thiện môi trường tự nhiên; sản phẩm có đầu ra bền vững hơn...

Ông Nguyễn Công Khánh, Phó giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp Phương Nam (xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất) cho biết, đặc điểm của cây rau cần nước là phải sống trong môi trường nước sạch, nước càng sạch thì rau càng đẹp và ngon. Các thành viên trong hợp tác xã tích cực tham gia phát triển cánh đồng rau cần nước được cấp chứng nhận VietGAP. Trước đây, rau do Hợp tác xã Nông nghiệp Phương Nam sản xuất chủ yếu bán cho thương lái. Hiện nay, nhờ sản phẩm có chứng nhận sản xuất an toàn, hợp tác xã cũng có thêm kênh tiêu thụ ổn định là chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây

"Bước tiếp theo của Hợp tác xã Phương Nam là xây dựng thương hiệu rau cần nước Gia Kiệm bằng chất lượng để có cơ hội mở rộng kênh tiêu thụ cho sản phẩm này như: siêu thị, các doanh nghiệp chế biến rau, thậm chí có thể xuất khẩu. Đồng thời, hợp tác xã cũng đang tìm hiểu để tham gia các sàn thương mại điện tử để quảng bá và tìm thêm kênh tiêu thụ cho sản phẩm. Với chất lượng sản xuất đạt tiêu chuẩn này, hợp tác xã cũng dẫn hướng đến các tiêu chuẩn cao hơn để đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu", ông Nguyễn Công Khánh cho biết thêm.

Ông Nguyễn Đình Cương, Phó Chủ tịch UBND huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cho biết, huyện Thống Nhất tập trung sản xuất nhiều loại cây trồng cung ứng cho xuất khẩu như hồ tiêu, mít, chôm chôm,... Trong giai đoạn 2021-2030, huyện Thống Nhất quy hoạch 23 vùng sản xuất tập trung với diện tích gần 3 ngàn ha, 5 vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao với diện tích 15ha, 9 vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ với diện tích gần 71 ha.

"Trên cơ sở quy hoạch các

vùng sản xuất tập trung đạt chuẩn an toàn, địa phương rất quan tâm hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác làm chứng nhận sản phẩm GAP, hữu cơ, đạt chứng nhận OCOP... Với những vùng sản xuất này, huyện Thống Nhất có thể góp phần thêm nguồn nông sản chất lượng cho ngành nông nghiệp phục vụ xuất khẩu trong thời gian tới", ông Cương chia sẻ.

Hiện nay, mức độ hiểu biết của người tiêu dùng về chất lượng nông sản và thực phẩm đã cao hơn, họ luôn có sự đề phòng và nghi ngờ với các sản phẩm nông sản trên thị trường, dù cho đó là những sản phẩm của hợp tác xã, doanh nghiệp đạt chứng nhận VietGAP, hữu cơ được phân phối vào các kênh tiêu thụ hiện đại như siêu thị, cửa hàng tiện lợi. Do vậy, để tạo niềm tin cho người tiêu dùng, doanh nghiệp và người nông dân khi sản xuất nông nghiệp phải làm thật, làm đúng chất lượng nhằm phát triển và tồn tại bền vững. Để làm được điều này, các bên liên quan phải cùng nhau vào cuộc, từ Nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã đến người nông dân.

M.K

Phát huy nguồn lực các tôn giáo đóng góp cho sự phát triển của tỉnh Đồng Nai - qua kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học

Ths NGUYỄN QUỐC VŨ - Chủ nhiệm Đề tài Khoa học

Ths NGUYỄN ĐÌNH KIÊN - Thành viên chính Đề tài Khoa học

Ths LÊ THỊ HOÀI - Thư ký Đề tài Khoa học

Tôn giáo là một thực thể, là bộ phận cấu thành trong xã hội và cũng là nguồn lực quan trọng của xã hội. Nguồn lực của tôn giáo không chỉ về mặt tinh thần, mà còn là yếu tố vật chất, đóng góp cho sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của quốc gia, dân tộc. Ở Việt Nam, cùng với quá trình phát triển của đất nước, nguồn lực tôn giáo càng thể hiện rõ tiềm năng của nó; trên phương diện tinh thần, tôn giáo đã và đang góp phần vào việc giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, điều chỉnh các hành vi đạo đức, lối sống nhằm giảm thiểu mặt tiêu cực của xã hội; trên phương diện vật chất, nguồn lực tôn giáo thể hiện trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, đã và đang góp phần cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Là tỉnh có đông đồng bào các tôn giáo sinh sống, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, điều hành của chính quyền tỉnh Đồng Nai, đồng bào các tôn giáo trên địa bàn tỉnh đã có nhiều đóng góp quan trọng cho quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và củng cố khối đoàn kết của tỉnh nhà.

I. Thực trạng nguồn lực các tôn giáo ở Đồng Nai

Đồng Nai là địa bàn có nhiều tôn giáo và có đông chức sắc, tín đồ các tôn giáo⁽¹⁾. Đồng bào các tôn giáo ở Đồng Nai cư trú rộng khắp các địa bàn, đông nhất là các huyện: Trảng Bom, Thống Nhất, Long Thành và thành phố Biên Hòa. Toàn tỉnh có 11/11 huyện **thị**, thành phố và 110/170 xã, phường có trên 30% dân số là người có đạo, trong đó có 32 xã, phường có trên 90%".

Các tôn giáo ở Đồng Nai có nguồn lực phong phú, đa dạng thể hiện qua các nội dung như sau:



Hội thảo Khoa học "Phát huy nguồn lực các tôn giáo ở Đồng Nai đóng góp cho sự phát triển của đất nước" do Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai tổ chức vào tháng 4/2023

1. Về nguồn lực vật chất.

- Về đất đai: Tổng diện tích đất đai các cơ sở tôn giáo đang quản lý, sử dụng 18.917.534,2 m². Cụ thể: Phật giáo 4.466.696 m²; Công giáo 14.220.870 m²; Tin Lành 191.513 m²; Cao Đài 23.862 m²; Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội 12,268 m²; Hồi giáo 2,326 m².

- Về cơ sở thờ tự tôn giáo: Tổng cơ sở thờ tự thuộc các tôn giáo trên địa bàn tỉnh là 1.796,

trong đó: Phật giáo 727 cơ sở; Công giáo 974 cơ sở; Tin Lành 47 cơ sở; Cao Đài 36 cơ sở; Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội 07 cơ sở; Hồi giáo 04 cơ sở; Tứ Ân Hiếu Nghĩa 01 cơ sở.

- Về cơ sở bảo trợ xã hội: Tổng số cơ sở giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội do các tôn giáo tạo lập, quản lý là 227 cơ sở (trong đó có 36 cơ sở y tế, 156 cơ sở giáo dục, 35 cơ sở bảo trợ xã hội), gồm: Phật giáo 36 cơ sở (15 cơ



Lãnh đạo tỉnh chúc mừng Đại hội đại biểu Phật giáo tỉnh Đồng Nai lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022 - 2027

sở y tế, 01 cơ sở giáo dục, 20 cơ sở bảo trợ xã hội); Công giáo 181 cơ sở (12 cơ sở y tế, 155 cơ sở giáo dục, 14 cơ sở bảo trợ xã hội); Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội 07 cơ sở y tế; Phật giáo Hòa Hảo 01 cơ sở bảo trợ xã hội.

2. Về nguồn nhân lực.

- Về chức sắc: Toàn tỉnh có 1.975 chức sắc, gồm: Phật giáo 929, Công giáo 693, Tin Lành 158, Cao Đài 180, Hồi giáo 05, Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội 06, Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm 04.

- Về nhà tu hành: Toàn tỉnh có 9.146 nhà tu hành, gồm: Phật giáo 5.594, Công giáo: 3.552.

- Về chức việc: Toàn tỉnh có 28.846 chức việc, gồm: Phật giáo 840, Công giáo 26.135, Tin Lành 1.135, Cao Đài 593, Phật giáo Hòa Hảo 49, Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội 60, Hồi giáo 12, Tứ Ân Hiếu Nghĩa 07, Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm 10, Giáo hội các thánh hữu ngày sau của Chúa Giêsu Kitô 05.

- Về tín đồ: Toàn tỉnh có

2.289.040 tín đồ, gồm: Phật giáo 1.000.000, Công giáo 1.240.149, Tin Lành 18.400, Cao Đài 23.097, Phật giáo Hòa Hảo: 1.830, Hồi giáo 2.905, Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội 2.096, Hồi giáo 12, Tứ Ân Hiếu Nghĩa 306, Bửu Sơn Kỳ Hương 07, Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm 215, Giáo hội các thánh hữu ngày sau của Chúa Giêsu Kitô 35.

3. Về nguồn lực tinh thần

Nguồn lực tinh thần của tôn giáo chính là giá trị đạo đức, giá trị văn hóa tôn giáo. Giá trị đó, ngoài việc bảo vệ niềm tin tôn giáo thiêng liêng, còn đề cập đến những chuẩn mực đạo đức chung như sống hiếu thảo, trung thực, nhân ái, hướng tới điều lành, tránh xa điều ác. Giá trị đạo đức tôn giáo là bệ đỡ tinh thần giúp tín đồ sống trách nhiệm với lối sống lành mạnh hơn. Đạo đức tôn giáo không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến một bộ phận người dân mà còn đóng góp vào quá trình xây dựng đạo

đức, văn hóa Việt Nam. Trong lịch sử dân tộc, văn hóa, đạo đức tôn giáo không bất biến mà luôn có sự điều chỉnh qua từng thời kỳ sao cho phù hợp với đời sống xã hội và được xã hội chấp nhận.

Với một địa bàn có 70% dân số là người có đạo, do đó tác động của niềm tin, đức tin tôn giáo với đời sống xã hội của tỉnh Đồng Nai là rất lớn. Do vậy, nếu niềm tin, đức tin tôn giáo được tác động dưới **chiều kích** tích cực đến quần chúng tín đồ tôn giáo, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, còn ngược lại sẽ tác động xấu đến sự phát triển của xã hội.

II. Thực trạng công tác quản lý nhà nước đối với việc phát huy nguồn lực tôn giáo ở Đồng Nai

1. Về cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn tỉnh Đồng Nai.

Là địa bàn có đông đồng bào các tôn giáo sinh sống, do đó công tác tôn giáo luôn có vị trí vai trò quan trọng đối với nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh. Cụ thể hóa Nghị quyết 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã ban hành Chương trình hành động số 55-CTr/TU ngày 10/6/2003. Thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy Đồng Nai ban hành Chỉ thị số 35 - CT/TU ngày 13/4/2018. Ngoài ra, Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 2015 - 2020), lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025) của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, Ban Chấp hành Đảng bộ đã ban hành Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 06/7/2016, Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 19/3/2021. Nội dung các văn bản của Tỉnh ủy Đồng Nai đã thể chế đầy đủ quan điểm, đường lối của **Tung ương** Đảng về công tác tôn giáo, công tác phát huy đạo đức, văn hóa và các giá trị tích cực, nguồn lực của các tôn giáo vào thực tiễn tình hình tỉnh Đồng Nai.

Ở phạm vi chính quyền, quán triệt các văn bản của Trung ương và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành hệ thống các văn bản quản lý nhà nước đối với lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, trong đó nhiều nội dung liên quan đến phát huy nguồn lực của tôn giáo

2. Về công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với việc phát huy nguồn lực tôn giáo đóng góp cho sự phát triển Đồng Nai.

Xác định là tỉnh đặc thù về tôn giáo, công tác quản lý nhà



Lễ trao Bằng tốt nghiệp và khai giảng năm học mới của Trường Cao Đẳng Hòa Bình Xuân Lộc

nước đối với tôn giáo là nhiệm vụ chiến lược quan trọng của cả hệ thống chính trị. Vì vậy, các sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quán triệt đầy đủ, nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo thuộc chức năng, nhiệm vụ của sở, ban, ngành và địa phương.

- *Ban Tôn giáo tỉnh (Sở Nội vụ):* Thực hiện tốt chức năng là cơ quan đầu mối trong mối quan hệ giữa chính quyền với các tổ chức tôn giáo; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giải quyết các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra trên địa bàn tỉnh.

- *Các Sở, ngành chức năng của tỉnh:* Chủ trì, phối hợp với các ngành của tỉnh và Ủy ban

nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức tôn giáo trong lĩnh vực do sở, ngành quản lý. Tuyên truyền, vận động nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức tôn giáo; hướng dẫn, kiểm tra và quản lý việc tổ chức, chức sắc, nhà tu hành các tôn giáo tham gia công tác từ thiện xã hội, giáo dục, dạy nghề, khám chữa bệnh, bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- *Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa:* phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo và phát huy nguồn lực của tôn giáo đóng góp cho sự phát triển của huyện, thành phố và phát triển chung của tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các



Hội Phật giáo tỉnh Đồng Nai ủng hộ phòng chống dịch Covid-19

huyện, thành phố đã triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo, hoạt động xã hội của các tổ chức, chức sắc, nhà tu hành, chức việc các tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Với trách nhiệm là cơ quan đầu mối, Ban Tôn giáo tỉnh (Sở Nội vụ) không chỉ thực hiện các nhiệm vụ trong việc phối hợp với các cơ quan của tỉnh, các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo, mà còn phối hợp thực hiện chức năng quản lý các hoạt động xã hội (giáo dục, y tế, dạy nghề, bảo trợ, từ thiện, ...) của các tổ chức tôn giáo, chức sắc, nhà tu hành, chức việc các tôn giáo:

(1) Một là, hàng năm chủ trì với các cơ quan có liên quan của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho chức sắc, nhà tu hành, chức việc tôn giáo.

(2) Hai là, chủ trì phối hợp với các sở, ngành của tỉnh định kỳ hàng năm tổ chức

các hội nghị gặp gỡ, đối thoại với chức sắc, nhà tu hành, chức việc là lãnh đạo các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh. (3) Ba là, tham gia cùng các ngành chức năng của tỉnh khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động xã hội của các cơ sở tôn giáo. (4) Bốn là, tham gia giải quyết việc thành lập, giải thể các cơ sở giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội có yếu tố tôn giáo theo yêu cầu của các sở chủ quản và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành, các sở: Giáo dục và Đào tạo; Lao động, Thương binh và Xã hội; Y tế,... chủ động phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn, hỗ trợ thủ tục pháp lý cho các tổ chức tôn giáo, chức sắc, nhà tu hành, chức việc các tôn giáo trong việc thành lập các cơ sở giáo dục, y tế, nghề, bảo trợ xã hội dân lập, tư thực theo quy định của pháp luật. Đồng thời, định kỳ, đột xuất các sở, ngành tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động của các cơ sở để kịp

thời động viên, khuyến khích những thành quả đạt được, đồng thời nhắc nhở, chấn chỉnh các vi phạm (nếu có), đảm bảo hoạt động của các cơ sở giáo dục, y tế, nghề, bảo trợ xã hội,... do các tổ chức, cá nhân tôn giáo thành lập theo khuôn khổ quy định của pháp luật.

Ở phạm vi cấp huyện, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa cũng thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân chủ trì, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các cơ sở y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội thuộc phạm vi, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Công tác tranh thủ, động viên, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân các tôn giáo tham gia đóng góp cho xã hội; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục, dạy nghề, y tế, bảo trợ xã hội thuộc các tổ chức tôn giáo được các ngành, các cấp quan tâm phối hợp thực hiện. Do đó, số lượng tổ chức tôn giáo, chức sắc, nhà tu hành, chức việc các tôn giáo tham gia đóng góp cho xã hội ngày càng nhiều, kinh phí đóng góp ngày càng tăng, hiệu quả hoạt động ngày càng nâng cao. Một số cơ sở giáo dục, dạy nghề, bảo trợ xã hội, y tế, với những đóng góp tích cực, hiệu quả cho xã hội, luôn được các cấp chính quyền tuyên dương là mô hình tiêu biểu trong khối tư thực, dân lập.

Song song đó, Ủy ban Mật trần Tổ quốc đã chủ động phối hợp chặt chẽ cùng với các ngành, các cấp phát động các phong trào, đợt vận động trong đồng bào các tôn giáo,

kêu gọi, động viên chức sắc, nhà tu hành, chức việc và tín đồ tôn giáo tích cực tham gia các hoạt động: đền ơn đáp nghĩa; xây nhà tình nghĩa, tình thương; xóa đói, giảm nghèo; hỗ trợ thiên tai, lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh;...

III. Kết quả đạt được và khó khăn, hạn chế trong phát huy nguồn lực tôn giáo đóng góp cho sự phát triển của Đồng Nai

1. Những đóng góp của tôn giáo cho sự phát triển của Đồng Nai.

- Trong lĩnh vực y tế, với 36 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc các tổ chức tôn giáo, binh quân hằng năm có khoảng 157.000 lượt người được khám, cấp thuốc tại các phòng chuyên khoa; 200.000 lượt người khám, cấp thuốc tại các phòng chẩn trị y học cổ truyền, các cơ sở y tế khác. Ngoài ra, các tổ chức tôn giáo cũng đã quyên góp, ủng hộ cho hoạt động y tế, chương trình y tế của các địa phương, với tổng số tiền hàng năm lên đến hàng chục tỷ đồng.

- Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, với 156 cơ sở giáo dục do các tổ chức tôn giáo ở Đồng Nai quản lý, tập trung nhiều nhất lĩnh vực giáo dục mầm non với 153 trường và nhóm trẻ; 02 trường giáo dục cấp tiểu học; 01 trường đào tạo nghề, với số người được thụ hưởng là 19.809 lượt người.

- Trong hoạt động bảo trợ xã hội, toàn tỉnh có 35 cơ sở trợ giúp xã hội thuộc các tổ chức tôn giáo chăm sóc, nuôi dưỡng 1.000 đối tượng bảo trợ xã hội. Binh quân 1 cơ sở trợ giúp xã hội. Bình quân 1 cơ sở trợ giúp xã hội thuộc các tổ chức tôn giáo chăm sóc, nuôi dưỡng gần 30 đối tượng bảo trợ xã hội.

- Đối với phong trào thi đua



Chính quyền địa phương và Ban hành giáo các giáo xứ trên địa bàn xã Gia Tân 2 (H.Thống Nhất) đến thăm hỏi, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ

yêu nước, hưởng ứng các phong trào, các cuộc vận động của chính quyền, các tổ chức tôn giáo ở nhiều địa phương phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, công an thực hiện các mô hình "Xứ họ đạo bình yên, chùa tinh tiến về an ninh trật tự", "Giáo xứ, giáo họ không có tội phạm, không có ma túy, không có tệ nạn xã hội", "Chùa cảnh tinh tiến", "Tâm sáng hướng thiện". Các mô hình nêu trên luôn gắn kết với các phong trào thi đua yêu nước khác ở khu dân cư, thu hút được sự ủng hộ, hưởng ứng và tham gia tích cực của chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ tôn giáo. Các tổ chức tôn giáo còn tích cực tham gia bảo vệ môi trường, bài trừ hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội, chú trọng phát triển kinh tế, vận động giáo dân áp dụng những tiến bộ khoa học vào phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, tạo điều kiện cho con cái học hành, bài trừ các tệ nạn xã hội.

- Đối với việc tham gia phòng,

chống dịch Covid-19, đồng hành cùng Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức, chức sắc, nhà tu hành, chức việc, tín đồ các tôn giáo trên địa bàn tỉnh đã huy động đáng kể sức của, sức người tham gia phòng, chống dịch với gần 1.000 lượt chức sắc, nhà tu hành, chức việc tham gia tuyến đầu phòng, chống dịch Covid-19; ủng hộ hàng chục tỷ đồng cho quỹ vắc xin và mua thiết bị y tế phòng, chống dịch; hỗ trợ lương thực, thực phẩm cho đồng bào trong đại dịch với tổng kinh phí hàng trăm tỷ đồng.

2. Những khó khăn, hạn chế trong phát huy nguồn lực tôn giáo đóng góp cho sự phát triển của Đồng Nai.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát huy nguồn lực các tôn giáo đóng góp cho sự phát triển của Đồng Nai cũng tồn đọng những khó khăn, hạn chế, đó là:

Thứ nhất, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa kịp thời thể chế chủ trương, đường lối của Đảng về nguồn



Thường trực Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh khen thưởng đảng viên là người có đạo thực hiện xuất sắc nhiệm vụ năm 2022

lực tôn giáo, phát huy nguồn lực tôn giáo đóng góp cho sự phát triển đất nước; chưa tạo hành lang pháp lý cần thiết, đầy đủ để các tổ chức, chức sắc, nhà tu hành, chức việc các tôn giáo tham gia đóng góp cho xã hội, nhất là các lĩnh vực mà tôn giáo có khả năng, tiềm lực như: giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội.

Thứ hai, nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên về nguồn lực tôn giáo, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát huy nguồn lực tôn giáo chưa đầy đủ; định kiến, chủ quan, phiến diện đối với nguồn lực tôn giáo, tả khuynh, hữu khuynh trong phát huy nguồn lực tôn giáo đóng góp cho xã hội.

Thứ ba, công tác quản lý nhà nước phát huy nguồn lực tôn giáo **đóng góp** cho sự phát triển Đồng Nai, sự phát triển đất nước của các ngành, các cấp tỉnh Đồng Nai còn nhiều khó khăn, hạn chế.

Thứ tư, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Thứ năm, các tổ chức, chức sắc, nhà tu hành, chức việc tôn giáo chưa nhận thức và phát huy hiệu quả nhất nguồn lực của tôn giáo mình đóng góp cho xã hội.

IV. Giải pháp phát huy nguồn lực các tôn giáo tỉnh Đồng Nai đóng góp cho sự phát triển của Đồng Nai và đất nước

Một là, tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật của nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo nhằm phát huy nguồn lực của các tổ chức, cá nhân tôn giáo đóng góp cho sự phát triển đất nước và phát triển tỉnh Đồng Nai.

Hai là, đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Ba là, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo nhằm phát huy nguồn lực của các tôn giáo trong hoạt động y tế, giáo dục, dạy nghề, từ thiện, bảo trợ xã hội.

Bốn là, chủ động, tích cực

trong công tác vận động, tranh thủ chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tổ chức tôn giáo trong hoạt động y tế, giáo dục, từ thiện, bảo trợ xã hội.

Năm là, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong giải quyết hoạt động của tôn giáo; kiện toàn tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo.

Sáu là, **pháp** phát huy vai trò của các tổ chức, cá nhân tôn giáo trong chấp hành các quy định của pháp luật và phát huy nguồn lực tôn giáo đóng góp cho sự phát triển xã hội.

⁽¹⁾ Toàn tỉnh có 42 tổ chức thuộc 11 tôn giáo đang hoạt động như: Công giáo, Phật giáo, 27 hệ phái Tin Lành (07 hệ phái được công nhận về mặt tổ chức, 02 hệ phái được cấp đăng ký hoạt động, 18 hệ phái chưa được công nhận), 06 hệ phái Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, Tứ ần Hiếu nghĩa, Hồi giáo (Islam), Bửu sơn Kỳ hương, Cơ đốc Phục Lâm Việt Nam, Giáo hội các thánh hữu ngày sau của Chúa Giêsu Kitô. có 2.289.466 tín đồ các tôn giáo (chiếm gần 70% dân số toàn tỉnh); 1.796 cơ sở thờ tự; 03 trường đào tạo tôn giáo; gần 11.000 chức sắc, nhà tu hành; hơn 28.000 chức việc.

Tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ nữ trí thức tỉnh Đồng Nai

PHAN THỊ MỸ HẠNH

Phó giám đốc trung tâm chính trị huyện Cẩm Mỹ

Để tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ nữ trí thức phục vụ cho sự phát triển toàn diện và bền vững của địa phương, đòi hỏi các cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh Đồng Nai phải có các chủ trương, chính sách động viên, khuyến khích, hỗ trợ kịp thời để đội ngũ nữ trí thức vượt qua những khó khăn, rào cản, nỗ lực vươn lên đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện hóa gắn với kinh tế tri thức và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

1. Vai trò của đội ngũ nữ trí thức tỉnh Đồng Nai trong một số lĩnh vực

Trong thời kỳ mới, đội ngũ nữ trí thức của tỉnh Đồng Nai được nâng cao hơn nhiều về số lượng và chất lượng so với các giai đoạn trước; không ngừng vươn lên khẳng định vị thế và vai trò của mình trên mọi lĩnh vực, đảm nhận nhiều vị trí, trọng trách trong hệ thống chính trị, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp...; có nhiều đóng góp vào quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhiệm kỳ 2020-2025, tỉ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy



TS. Nguyễn Thị Thu Lan, Chủ tịch Hội Nữ trí thức tỉnh đại diện nhóm nghiên cứu phát biểu tại tọa đàm Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát huy vai trò đội ngũ trí thức tỉnh Đồng Nai trong bối cảnh hiện nay

các cấp ở Đồng Nai đều tăng so với nhiệm kỳ trước đó. Số lượng nữ trí thức tham gia cấp ủy cấp trên cơ sở là 111/493 người (22,52%); tham gia cấp ủy cơ sở: 1.292/4.421 người (29,22%); tham gia Ban Thường vụ cấp ủy: 25/148 người (16,89%), tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: 11/52 người (21,15%).

Nữ trí thức giữ vai trò lãnh đạo chủ chốt trong bộ máy chính quyền các cấp của Đồng Nai cũng chiếm tỉ lệ khá cao: tham gia Đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XIV là 27,27%; Đại biểu Hội đồng nhân dân

nhiệm kỳ 2021-2026 cấp tỉnh đạt 33,33%, cấp huyện: 29,46%, cấp xã: 32,59%". Ủy ban nhân dân các cấp có cán bộ nữ tham gia ban lãnh đạo lên tới 62,09%. Sở, ban, ngành tương đương cấp tỉnh có nữ trong ban lãnh đạo chiếm 45,45%. Lãnh đạo chủ chốt là nữ trong các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh là 20,9%; cấp huyện: 15,51%, cấp xã: 19,15%.

Đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh hiện nay là 45.715 người, chiếm 64% trong tổng số 71.890 người lao động làm



3 đại biểu Đồng Nai được tôn vinh nữ trí thức tiêu biểu ngành Y tế giai đoạn 2019-2022 chụp hình lưu niệm với TS. Nguyễn Thị Thu Lan (thứ 2 từ trái sang), Chủ tịch Hội Nữ trí thức tỉnh

việc trong khối hành chính sự nghiệp tỉnh và chiếm 11% trong tổng số hội viên phụ nữ của tỉnh. Nữ trí thức chiếm gần 50% trong đội ngũ nữ cán bộ công chức, viên chức của tỉnh với gần 22.000 người.

Đội ngũ nữ trí thức của tỉnh luôn phát huy tốt vai trò trong tham gia các hoạt động giám sát và phản biện xã hội. Giai đoạn từ 2016-2020, các cấp hội phụ nữ, với nòng cốt chủ yếu là nữ trí thức, đã tổ chức hơn 70 đoàn giám sát, phối hợp tham gia hơn 200 đoàn giám sát, 100 buổi đóng góp ý kiến, phản biện xã hội về những vấn đề của các cấp ủy, địa phương và ban, ngành; hơn 1.000 ý kiến đóng góp vào những nội dung liên quan đến xây dựng đảng, xây dựng chính quyền; đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương hơn 200 nội dung đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu và người dân. Hầu hết các ý kiến góp ý, phản biện, kiến nghị đều được người đứng đầu các cấp, các cơ quan tiếp thu, nghiên cứu điều chỉnh

trong tổ chức lãnh đạo, điều hành các hoạt động xã hội. Qua đó thể hiện rõ vai trò đội ngũ nữ trí thức trong quá trình thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện Luật bình đẳng giới... trên địa bàn tỉnh.

Nữ trí thức công tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo có số lượng đông (chiếm 61,3%); thực hiện tích cực, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ chuyên môn, quản lý, giảng dạy và nghiên cứu khoa học, góp phần chăm lo phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài cho tỉnh. Số lượng giảng viên nữ tại các trường cao đẳng và đại học của tỉnh là 1.163 (chiếm 42,5%); giáo viên nữ trực tiếp đứng lớp các trường phổ thông là 17.276 (chiếm 75,8%)

Đội ngũ nữ trí thức làm việc trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo đã góp phần có tính quyết định vào phát triển, nâng cao chất lượng công tác giáo dục

của Đồng Nai, tạo cơ sở cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tỉ lệ nữ trí thức có học hàm, học vị cao ngày càng tăng. Riêng ngành giáo dục và đào tạo của tỉnh đã có 413 nữ có trình độ từ thạc sĩ trở lên, chiếm 60% tổng số công chức, viên chức là tiến sĩ, thạc sĩ trong ngành - vượt xa chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch hành động của ngành giáo dục về thực hiện bình đẳng giới: đến năm 2025 có 35% cán bộ nữ có trình trình độ thạc sĩ trở lên.

Cán bộ nữ trong các lĩnh vực y tế, sản xuất kinh doanh, nghiên cứu khoa học đều có những đóng góp quan trọng cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tạo nguồn lực con người, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân trong tỉnh.

Hiện nay, tổng số nữ trong ngành y tế của tỉnh hiện là 1.212 người, trong đó có 64% có trình độ từ đại học trở lên. Trong các bệnh viện chuyên ngành, nữ bác sĩ chuyên khoa luôn chiếm số đông và giữ vị trí trọng yếu, góp phần rất lớn trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

Mặc dù chiếm tỉ lệ không nhiều, nhưng nữ trí thức trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh đều có những "điểm nhấn" nổi bật. Các tổng công ty lớn trên địa bàn tỉnh đều có nữ trí thức giữ vị trí chủ chốt, là những điển hình doanh nhân thời kỳ đổi mới; tạo việc làm cho hàng trăm ngàn lao động; đóng góp lớn cho ngân sách; tham gia tích cực các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ các đối tượng chính sách, người gặp khó khăn, hoạn nạn.

Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, số lượng đề tài, đề án có nữ trí thức tham gia làm chủ nhiệm và thành viên chính đều tăng lên, tập trung

vào các lĩnh vực như nông nghiệp, thuế, hành chính, xây dựng Đảng. Nhiều nữ trí thức đã có các sáng kiến trong cải tiến kỹ thuật, công tác tham mưu, điều hành, cải cách hành chính... có tính khả thi cao.

2. Những vấn đề đặt ra khi phát huy vai trò của đội ngũ nữ trí thức

Với nhiều điều kiện thuận lợi, bên cạnh những thế mạnh về tự nhiên, văn hóa, xã hội, Đồng Nai còn được coi là tỉnh giàu tiềm năng phát triển công nghiệp, công nghệ cao. Trong những mục tiêu tổng quát được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025 xác định, có nội dung: Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh; xây dựng Đồng Nai phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội; là trung tâm công nghiệp và dịch vụ cảng hàng không, cảng nước sâu, cửa ngõ giao thương quốc tế; một trong những cực tăng trưởng quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và của cả nước vào năm 2025 và thuộc nhóm đầu các tỉnh phát triển. Theo đó, bên cạnh những yêu cầu mới khó hơn, cao hơn trong giai đoạn tới, tình hình, bối cảnh mới cũng mở ra cơ hội lớn đối với đội ngũ nữ trí thức của tỉnh. Việc tạo môi trường thuận lợi để nữ trí thức phát huy khả năng, tiềm lực của mình vừa là điều kiện, vừa là một trong những đích hướng tới trong quá trình phát triển của tỉnh. Cùng với những điều kiện khách quan, bản thân đội ngũ nữ trí thức cũng cần



Khuyến khích phụ nữ tham gia, quản lý, làm chủ các mô hình phát triển kinh tế

quyết tâm cao hơn, tự trang bị cho mình những tri thức mới, chuẩn bị những kỹ năng cần thiết để vượt qua khó khăn, chủ động thích ứng và đáp ứng được những yêu cầu mới. Đây cũng là một trong những giải pháp quan trọng giúp địa phương nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, bên cạnh những tiến bộ, ý chí vươn lên khẳng định vị thế và vai trò, đội ngũ nữ trí thức trong tỉnh vẫn còn có những hạn chế, khó khăn, bất cập - xuất phát từ cả yếu tố khách quan và chủ quan, khiến cho việc phát huy tiềm năng, năng lực sáng tạo và phát triển còn thiếu tính bền vững. Mặc dù tỉ lệ nữ có trình độ đại học khá cao (72,55%) trong tổng số những người có trình độ đại học của tỉnh, nhưng số lượng nữ trí thức là thạc sĩ, tiến sĩ lại rất thấp; không có phó giáo sư, giáo sư là nữ; chuyên gia đầu ngành là nữ rất hiếm **hoi**. Tỉ lệ nữ tham gia công tác lãnh đạo ở các cấp, các ngành, cơ quan dân cử và cấp ủy còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về "Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công

ng nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" và Công văn số 8890-CV/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra.

Mặc dù tỉ lệ nữ có trình độ đại học khá cao trong tổng số những người có trình độ đại học của tỉnh, nhưng số lượng nữ trí thức là thạc sĩ, tiến sĩ lại rất thấp; chuyên gia đầu ngành là nữ rất hiếm hoi.

Trước những tác động mạnh mẽ, nhiều chiều của quá trình hội nhập và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cùng với đó là những diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh đã và đang tạo ra những thách thức to lớn liên quan đến an ninh phi truyền thống, đe dọa nghiêm trọng sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới và đất nước, trong đó có Đồng Nai. Những biến đổi này trực tiếp tác động đến mọi lĩnh vực đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh, trong đó có phát triển đội ngũ nữ trí thức. Trước sự đòi hỏi ngày càng cao, đa dạng, phức tạp, yêu cầu trước mắt đặt ra đối với nữ trí thức là phải không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ của bản thân, đáp ứng nhu cầu xã hội; tận dụng mọi điều kiện và cơ hội để tiếp

cận tri thức, giáo dục - đào tạo, nâng cao khả năng tự học và các kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ...

3. Giải pháp phát huy vai trò của nữ trí thức trong thời gian tới

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, bên cạnh những chủ trương, chính sách cơ bản, vĩ mô liên quan đến phát triển phụ nữ và bình đẳng giới, trong thời gian tới, các cấp ủy đảng, chính quyền của tỉnh cần có những cơ chế chính sách cụ thể, đặc thù để động viên, khuyến khích, hỗ trợ đội ngũ nữ trí thức tiếp tục vươn lên, cống hiến xứng đáng hơn nữa vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Một là, các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tập trung xây dựng chiến lược, quy hoạch sử dụng đội ngũ nữ trí thức thường xuyên, phải có sự chuẩn bị nguồn nhân lực nữ trí thức đủ về số lượng và không ngừng nâng cao về chất lượng. Quan tâm thực hiện đúng, tích cực chính sách ưu tiên trong tuyển dụng nữ trí thức và trong đề bạt, bổ nhiệm. Có cơ chế đãi ngộ và tôn vinh nữ trí thức trên cơ sở khắc phục tình trạng phân công lao động "theo giới"; thực hiện sự công bằng trong đánh giá, đãi ngộ, khen thưởng nữ trí thức.

Hai là, xây dựng chiến lược đào tạo nữ trí thức theo từng lĩnh vực, từ đó cụ thể hóa kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo nữ trí thức; tận dụng mọi cơ hội cử các nữ trí thức trẻ giỏi chuyên môn, giỏi ngoại ngữ, có triển vọng đưa đi đào tạo ở trong nước và nước ngoài theo cơ cấu, nghề nghiệp phù hợp, đặc biệt, là những ngành, những lĩnh vực mũi nhọn trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức thường xuyên, hỗ trợ nữ trí thức có đủ điều kiện cập nhật tri thức khoa học hiện đại, nâng cao năng lực chuyên môn bằng nhiều hình thức như tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước, tham gia đăng ký, đầu thầu các đề tài nghiên cứu khoa học trên cơ sở công bằng, bình đẳng, lưu ý đến vấn đề giới. Có chính sách cụ thể khuyến khích phát triển tài năng sáng tạo của đội ngũ nữ trí thức như tạo điều kiện cho họ thực hiện các dự án, đề tài khoa học và công nghệ các cấp trên địa bàn tỉnh.

Ba là, xây dựng chính sách mang tính đột phá trong tạo nguồn chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, bảo đảm khai thác, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để nữ trí thức trẻ có cơ hội phát triển.

Các cấp ủy đảng, chính quyền mạnh dạn bố trí những trí thức nữ trẻ có tài năng đảm nhận những nhiệm vụ quan trọng trong các lĩnh vực, nâng cao tỷ lệ cán bộ nữ trẻ trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, tạo bước đột phá trong cán bộ nữ trẻ ở các cấp.

Việc trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nói chung và cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ trẻ nói riêng là phù hợp với xu thế phát triển của thế giới và

đất nước ngày nay, vì vậy, đòi hỏi tinh linh hoạt, nhạy bén và tầm nhìn rộng mở của những người lãnh đạo.

Bốn là, đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, tập trung vào các ngành mà địa phương đang cần. Có chế độ ưu tiên đối với nhóm nữ trí thức hoạt động trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ. Có chế độ khuyến khích, động viên đối với các nữ trí thức trẻ có công trình nghiên cứu, có sản phẩm khoa học hướng tới phát triển bền vững, bảo đảm sự hài hòa trong phát triển kinh tế, môi trường và xã hội. Quan tâm đến vấn đề đào tạo, hướng nghiệp dành cho học sinh, sinh viên nữ. Tổ chức tốt các hoạt động tư vấn nghề nghiệp từ trong các trường phổ thông cho đến đại học.

Quan tâm tạo nguồn nữ trí thức trẻ tại các khu vực nông thôn, các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ là người dân tộc thiểu số. Cần đặc biệt quan tâm đến nhóm học sinh nữ là người dân tộc thiểu số. Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích các em là học sinh nữ, sinh viên dân tộc thiểu số và phát triển lực lượng nữ trí thức ở các huyện, xã có đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực nông thôn, các vùng khó khăn.

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết Đại hội đảng bộ 3 cấp của tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2020-2025

⁽²⁾ Báo cáo tổng kết Đại hội đảng bộ 3 cấp của tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2020-2025

⁽³⁾ Báo cáo tổng kết Đại hội đảng bộ 3 cấp của tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2020-2025

⁽⁴⁾ Báo cáo của Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai, 2020

⁽⁵⁾ Cục Thống kê Đồng Nai: Niên giám thống kê năm 2020

⁽⁶⁾ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai: Báo cáo tổng kết thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 30/9/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đề án "Tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý và phát huy vai trò của phụ nữ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2016-2020" trong các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh"

Thanh niên chủ động và tiên phong trong chuyển đổi số

THÙY LIÊN

Với chủ đề “Năm chuyển đổi số các hoạt động của Đoàn”, chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tỉnh Đồng Nai năm 2023 sẽ đẩy mạnh hoạt động phát huy vai trò chủ động, tiên phong của thanh niên tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

Theo đó, năm 2023, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Đồng Nai đã đặt ra nhiều nhiệm vụ trọng tâm nhằm triển khai, tuyên truyền tăng cường chuyển đổi số các chương trình, hoạt động của tuổi trẻ Đồng Nai, qua đó nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn và chất lượng cán bộ Đoàn các cấp. Trong năm 2023 các hoạt động của Đoàn, Hội, Đội sẽ được chú trọng chuyển đổi số.

Vừa qua, trong Chương trình khởi động và phát động thi đua năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, 100% đơn vị Đoàn cấp huyện và tương đương đã đăng ký mô hình chuyển đổi số sẽ thực hiện trong năm 2023 với các mô hình nổi bật như: Phần mềm quản lý Đoàn viên ưu tú; Xây dựng bản đồ số một số địa chỉ đỏ tỉnh Đồng Nai; Ứng dụng “Trái tim tình nguyện” quản lý công tác đoàn viên, thanh niên tham gia tình nguyện của Đoàn, Hội các cấp; Phần mềm “Thắp lửa yêu thương - Cùng em đến trường”; Xây dựng phần mềm đánh giá bộ tiêu chí thi đua công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp huyện; Số hoá quản lý đoàn viên, hoạt



Đại diện các huyện, thành Đoàn trên địa bàn tỉnh đăng ký mô hình chuyển đổi số năm 2023

động lưu trữ, tuyên truyền; Số hoá tài liệu trong công tác Đoàn - Hội - Đội; Mô hình kết nối số hoá truyền thông và Hệ thống tài liệu số cho lớp đối tượng Đoàn...

Bí thư Tỉnh đoàn Đồng Nai Nguyễn Minh Kiên cho biết, xác định thanh niên là lực lượng đi đầu trong các hoạt động chuyển đổi số của tỉnh, vì thế các cấp bộ Đoàn trên địa bàn toàn tỉnh hết sức quan tâm, có động thái, tâm thế chủ động thực hiện nội dung, phần việc trong năm chuyển đổi số các hoạt động của Đoàn.

Bí thư Tỉnh đoàn Đồng Nai nhấn mạnh, trên tinh thần hành động và chủ đề của năm, các cấp bộ Đoàn trên địa bàn toàn tỉnh chú trọng đẩy mạnh hoạt động nâng cao nhận thức, hỗ trợ trang bị kiến thức, kỹ năng, công nghệ và mỗi cán bộ Đoàn - Hội - Đội, đoàn viên thanh niên nỗ lực học tập, rèn luyện, lao động để không ngừng đổi mới và phát triển. Đồng thời chủ động,

tiên phong tham gia vào quá trình xây dựng chính phủ số, xã hội số; nâng cao năng lực số cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên tại địa phương, đơn vị. Bên cạnh đó, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tâm thế và phát huy thanh niên tham gia tích cực vào quá trình chuyển đổi số quốc gia. Phát triển các câu lạc bộ, các cuộc thi, ngày hội, sinh hoạt đội, nhóm về công nghệ số, chuyển đổi số; tổ chức các chương trình, diễn đàn... thực hành, công nghệ số trong thanh thiếu nhi.

Thời gian qua, các cấp bộ Đoàn tỉnh Đồng Nai cũng đã tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức của đoàn viên thanh niên về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, đồng thời từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác Đoàn, góp phần đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Từ cuối năm 2021, Tỉnh đoàn đã triển khai đến các huyện,



Đoàn viên thanh niên hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến

thành đoàn và đoàn trực thuộc đưa vào ứng dụng phần mềm quản lý đoàn viên. Đây là phần mềm giúp số hóa toàn bộ dữ liệu đoàn viên trên cả nước, góp phần quản lý tốt số liệu đoàn viên. Đến nay, toàn tỉnh đã nhập dữ liệu đoàn viên trên địa bàn tỉnh đạt tỷ lệ trên 93% giúp các cấp bộ Đoàn quản lý đoàn viên tốt hơn, việc thực hiện các nghiệp vụ công tác Đoàn đúng quy trình.

Năm 2022, Tỉnh đoàn cũng đã ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quá trình tổ chức Đại hội Đoàn TNCSHCM tỉnh Đồng Nai lần thứ X, nhiệm kỳ 2022-2027. Trong đó, đã xây dựng ứng dụng đại hội 2022-2027 trên thiết bị di động để phục vụ đại hội với nhiều tính năng, tiện ích dành cho đại biểu tham dự Đại hội Đoàn từng cấp, giúp đại biểu dễ dàng tiếp cận theo dõi thông tin về Đại hội. Thực hiện kiểm phiếu bằng phần mềm nhằm đảm bảo tính chính xác, khách quan, trung thực kết quả bầu cử, đồng thời góp phần tiết kiệm thời gian...

Đoàn viên thanh niên cũng là thành viên cốt lõi, tích cực của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh. Tổ có vai trò đưa công nghệ số đến từng hộ gia đình trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp về công nghệ số, góp phần đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

T.L

MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG THỰC HIỆN PHONG TRÀO “PHÁT HUY SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT” Ở LỮ ĐOÀN TĂNG THIẾT GIÁP 22 - QUÂN ĐOÀN 4

Trung tá TRẦN VŨ VĂN

Phó chủ nhiệm Chính trị Lữ đoàn

Những năm qua, phong trào “Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật” đã trở thành một phong trào thi đua sôi nổi trong toàn thể cán bộ, quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn kỹ thuật Lữ đoàn Tăng thiết giáp 22, Quân đoàn 4. Những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật xuất phát từ thực tiễn, mang tính ứng dụng cao đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu(SSCĐ) và các mặt công tác khác của đơn vị.

Lữ đoàn 22, Quân đoàn 4, là đơn vị binh chủng kỹ thuật, hiện nay đơn vị đang quản lý một số lượng lớn vũ khí trang bị kỹ thuật(VKTBKT) với nhiều chủng loại. Trải qua nhiều năm sử dụng với cường độ hoạt động cao dẫn đến nhiều VKTBKT xuống cấp nhanh, thường xuyên phát sinh hư hỏng, thiếu đồng bộ. Mặt khác, việc tạo nguồn phụ tùng thay thế ngày càng khan hiếm nguồn kinh phí phục vụ cho huấn luyện, SSCĐ và bảo đảm kỹ thuật còn hạn hẹp chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ...

Trước thực trạng trên, để hoàn thành tốt nhiệm vụ, Đảng ủy, chỉ huy Lữ đoàn đã có nhiều chủ trương, giải pháp đồng bộ, hiệu quả trong đó việc đẩy mạnh thực hiện Phong trào “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật” trong toàn đơn vị, được xác định là giải pháp quan trọng nhằm khơi dậy và phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của cán bộ, quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn kỹ thuật, góp phần tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí trong bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa vũ khí thiết bị kỹ thuật, duy trì hệ số kỹ thuật cũng như bảo đảm tốt tình trạng kỹ thuật của trang bị cho nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và các nhiệm vụ khác của Lữ đoàn.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Bộ tư lệnh Quân đoàn, trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, tiềm năng, lợi thế sẵn có, cùng với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật, Lữ đoàn đã phát huy tinh thần “chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường”, chú trọng động viên, tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sĩ nghiên cứu sáng kiến, giải pháp. Thời gian vừa qua, Lữ đoàn đã có hơn 20 sáng kiến, giải pháp được công nhận ở các cấp, riêng đầu năm 2022, Lữ đoàn có 06 sáng kiến cải tiến kỹ thuật đăng ký lên hội đồng khoa học Quân đoàn. Các sáng kiến, giải pháp phong phú về nội dung trên các chuyên ngành và có tính ứng dụng thực tiễn cao; tập trung vào nâng cao chất lượng hiệu quả công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; công tác bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa vũ khí, trang thiết bị; tiết kiệm ngân sách và tăng năng suất từ 10% đến 15% /năm đáp

ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ của Lữ đoàn.

Có thể khẳng định, phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của Lữ đoàn đã nở rộ từ nhiều năm nay và trở thành phong trào thường xuyên. Để có được kết quả, thành tích như hôm nay là cả quá trình ươm trồng mà nhân tố chính là con người, Đảng ủy, chỉ huy Lữ đoàn đã đào tạo, bồi dưỡng được một đội ngũ cán bộ, thành viên kíp xe và nhân viên chuyên môn kỹ thuật thực sự yêu nghề, tận tâm tận tụy, say mê công việc; quá trình làm việc luôn năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm; làm việc có kỷ cương, kỷ luật, sống có tình thương yêu, biết chia sẻ và luôn đoàn kết thống nhất cao trong thực hiện nhiệm vụ. Điều đó đã được minh chứng bằng kết quả công tác, được các cấp ghi nhận, khen thưởng, như: Chủ tịch nước tặng thưởng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (năm 2016), Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba (năm 2018); Nhiều năm liền được Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen và tặng cờ Đơn vị huấn luyện giỏi; Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật tặng Cờ đạt giải Nhì trong Hội thi Kỹ thuật T.TG toàn quân năm 2017, giải ba năm 2022...

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được từ phong trào “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật” góp phần hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, Lữ đoàn rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy, chỉ huy Lữ đoàn, cấp ủy, chỉ huy các cấp đối với Phong trào “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật”, cụ thể hóa, đưa nội dung sáng kiến cải tiến kỹ



Thủ trưởng Quân đoàn, Lữ đoàn kiểm tra công tác chuẩn bị huấn luyện

thuật vào chỉ tiêu Nghị quyết của cấp ủy, chỉ bộ các cấp, kế hoạch hằng năm của người chỉ huy và là một trong những nội dung tiêu chí thi đua, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ có nhận thức đúng đắn về vị trí, ý nghĩa của phong trào đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Qua đó khơi dậy, động viên tính tích cực, sáng tạo của cán bộ, chiến sĩ trong hưởng ứng, thực hiện phong trào một cách hiệu quả.

Hai là, đảng ủy, chỉ huy Lữ đoàn đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát huy nhân tố “con người” và vai trò của các tổ chức, các lực lượng. Với nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả như mô hình: “Cầu lạc bộ kỹ thuật”, “Người đi trước, dạy người đi sau”, “Tổ thợ cùng tiến”, “Kíp xe cùng tiến”... Cùng với đó, quan tâm, chú trọng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, quân nhân chuyên

ngiệp, nhân viên chuyên môn và thành viên kíp xe vững tay nghề, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đoàn kết giúp đỡ nhau trong thực hiện nhiệm vụ. Đây chính là những hạt nhân nòng cốt, trực tiếp, thường xuyên bám sát nhiệm vụ SSCĐ, huấn luyện và các mặt công tác của Lữ đoàn, từ đó kịp thời phát hiện những khó khăn, bất cập trong thực hiện nhiệm vụ và quá trình khai thác, sử dụng VKTBKT, đề xuất các ý tưởng, sáng kiến, giải pháp để khắc phục hiệu quả những khó khăn bất cập nâng cao chất lượng các mặt công tác.

Ba là, trong quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật”, Đảng ủy, chỉ huy Lữ đoàn luôn hướng đến việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị các cơ quan, đơn vị và của Lữ đoàn; gắn việc triển khai thực hiện phong trào với phong trào thi đua quyết



Hội đồng Khoa học quân sự Quân đoàn nghiệm thu các sáng kiến giải pháp năm 2022

thắng, Cuộc vận động “Quản lý, khai thác vũ khí thiết bị tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông”...tập trung vào giải quyết những khâu yếu, mặt yếu, những tồn tại, bất cập trong thực tiễn thực hiện các mặt công tác; trọng tâm là SSCĐ, huấn luyện, bảo đảm VKTBKT cho các nhiệm vụ. Đồng thời động viên mọi cán bộ, chiến sĩ tích cực học tập, nghiên cứu, làm chủ các trang thiết bị mới, hiện đại; chủ động ứng dụng các công nghệ mới vào quá trình triển khai, thực hiện Phong trào.

Bốn là, khi cán bộ, chiến sĩ có các ý tưởng sáng tạo đã được cấp ủy, chỉ huy các cấp quan tâm tạo điều kiện về thời gian, đầu tư, hỗ trợ về kinh phí, cơ sở vật chất, nhân lực để hiện thực hóa các ý tưởng; đồng thời phát huy được dân chủ, trí tuệ tập thể tham gia đóng góp, hoàn thiện các ý tưởng thành hiện thực. Trên cơ sở đó, đưa kết quả thực hiện Phong trào vào tiêu chí đánh giá, bình

xét cán bộ, đảng viên, bình xét khen thưởng cuối năm; đồng thời là cơ sở quan trọng để nghị nâng lương, thăng quân hàm, bổ nhiệm cán bộ. Từ đây, Phong trào “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật” đã được đông đảo cán bộ, chiến sĩ tích cực hưởng ứng, trở thành phong trào sâu rộng cả về bề rộng và chiều sâu trong toàn Lữ đoàn.

Năm là, thường xuyên quan tâm thực hiện tốt việc sơ tổng kết, rút kinh nghiệm trong thực hiện Phong trào “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật” ở từng cơ quan, đơn vị. Từ đó, tìm ra cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để nhân rộng; đồng thời kịp thời rút kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế, bất cập, khó khăn trong triển khai thực hiện; chấn chỉnh, khắc phục, phê bình những tập thể, cá nhân thực hiện Phong trào một cách qua loa, hình thức, đối phó. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu tạo động lực

để phong trào phát triển bền vững, hiệu quả.

Có thể nói, tuy điều kiện vật chất, kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học còn nhiều khó khăn, song đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật của Lữ đoàn đã tích cực, phát huy tốt khả năng, năng lực, nghiên cứu ra nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có chất lượng, phục vụ hữu ích các nhiệm vụ của đơn vị. Với những kết quả đạt được và các kinh nghiệm được rút ra, Lữ đoàn sẽ tiếp tục triển khai thực hiện hiện có hiệu quả Phong trào “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật” để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác huấn luyện, khả năng SSCĐ và các mặt công tác khác của Lữ đoàn, xây dựng đảng bộ Lữ đoàn trong sạch vững mạnh tiêu biểu, Lữ đoàn Vững mạnh toàn diện “Mẫu mực tiêu biểu” hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

T.V.V

Đồng Nai hướng đến phát triển nông nghiệp hiện đại và bền vững

LÊ VĂN

Với điều kiện thiên nhiên ưu đãi, đất đai màu mỡ, khí hậu ôn hòa, Đồng Nai là một trong những tỉnh có điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp cả về trồng trọt lẫn chăn nuôi.

Những năm gần đây, tỉnh Đồng Nai từng bước hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô hàng hóa như tiêu, cà phê, điều, nhiều loại cây ăn trái đặc sản; chăn nuôi heo và gà phát triển ở quy mô lớn. Tuy nhiên, để hướng tới nông nghiệp bền vững, Đồng Nai cần tập trung phát triển ứng dụng nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao gắn với thị trường; công nghiệp chế biến sâu và dịch vụ nông nghiệp để nâng cao giá trị gia tăng.

Nhiều tiềm năng và lợi thế

Mặc dù là tỉnh công nghiệp nhưng quy mô diện tích đất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của Đồng Nai vẫn còn rất lớn. Hiện tỉnh có 463.795 ha đất nông nghiệp, chiếm 79,1% tổng diện tích đất tự nhiên của toàn tỉnh, trong đó có 280.764 ha đất sản xuất nông nghiệp; 171.249 ha đất lâm nghiệp có rừng; 7.889 ha đất nuôi trồng thủy sản và 3.893 ha đất nông nghiệp khác.

Hệ thống các nhà máy sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thủy sản cũng phát triển đảm bảo nguồn cung đầu vào phục vụ cho sản xuất. Ngoài ra,



Hiện trên địa bàn tỉnh đã hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô hàng hóa như tiêu, cà phê, điều và nhiều loại cây ăn trái đặc sản

Đồng Nai đã hình thành nhiều vùng sản xuất đối với cây ăn quả, cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao (bưởi, cam quýt, chuối, sầu riêng, chôm chôm, tiêu, cà phê,...); chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại quy mô lớn, các đối tượng vật nuôi chủ lực (lợn, gà) đạt trên 90%, đặc biệt thu hút được sự tham gia đầu tư của các doanh nghiệp FDI chiếm 30,5% tổng đàn gà và 42% tổng đàn heo của toàn tỉnh.

Đặc biệt, hệ thống giao thông kết nối đang dần hình thành với tâm điểm là dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành đang được triển khai xây dựng và sẽ khi đi vào hoạt động sau năm 2025...

Nắm bắt được lợi thế của mình, trong những năm qua, tỉnh Đồng Nai chủ trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung

kịp thời quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp và quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở từng địa phương; trong đó, đặc biệt ưu tiên gắn quy hoạch cơ sở hạ tầng với quy hoạch sản xuất hàng hóa tập trung theo từng địa bàn.

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, những năm qua, Đồng Nai tập trung xây dựng các vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung với cơ cấu sản xuất hiệu quả, phát triển mạnh các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực đảm bảo tiêu chuẩn cây, con "4 có" gồm: có giá trị kinh tế cao, có khả năng cạnh tranh, có thị trường tiêu thụ ổn định và có thu nhập cao.

Cụ thể, việc xây dựng và phát triển các mô hình cánh đồng lớn không chỉ xây dựng



Công nhân thực hiện công đoạn sơ chế xoài tại Công ty TNHH TM SX Thuận Hương (huyện Định Quán)

các mối liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ mà còn giúp sản xuất nông nghiệp đi theo quy hoạch đã đề ra và phù hợp với nhu cầu thị trường hơn. Từ nhu cầu của thị trường về chủng loại nông sản, chất lượng, sản lượng, các doanh nghiệp, hợp tác xã sẽ tìm cách liên kết với nông dân để sản xuất. Đến nay, Đồng Nai đã cấp 108 mã số vùng trồng với quy mô hơn 23.000 ha phục vụ xuất khẩu. Hiện tỉnh đã hình thành được 25 vùng cây trồng chủ lực là cây công nghiệp lâu năm và cây ăn trái; trong đó, có nhiều cây trồng đặc sản có tiếng trên thị trường như hồ tiêu, xoài, bưởi, sầu riêng, chôm chôm, thanh long ruột đỏ...

Cùng với việc định hướng sản xuất thông qua quy hoạch, để đảm bảo nâng cao ý thức của người nông dân trong việc thực hiện đúng các quy hoạch, Đồng Nai cũng đẩy mạnh việc cung cấp thông tin dự báo thị trường, chuyển giao khoa học - kỹ thuật để nông dân làm ra những sản phẩm chất lượng cao, tăng khả năng cạnh tranh.

Khai thác tối đa lợi thế địa phương

Để phát huy thế mạnh trong phát triển nông nghiệp, hiện Đồng Nai đã và đang triển khai hàng loạt chương trình, đề án phát triển nông nghiệp,

trong đó tập trung vào mục tiêu khai thác, sử dụng hiệu quả các lợi thế riêng của địa phương để phát triển bền vững và nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp. Theo đó, tỉnh chú trọng đầu tư cho nhân hàng hóa và khâu quảng bá với mục tiêu tạo những tên tuổi, thương hiệu nông sản lớn được thị trường nhận diện mà nông sản hữu cơ chính là chìa khóa mở ra cánh cửa mới cho nông sản Đồng Nai.

Ông Lê Văn Gội, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai cho biết, tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn giai đoạn từ 2020 đến năm 2030. Đối với vùng trồng trồng hữu cơ, tỉnh chia ra các khu vực cụ thể như: vùng lúa, rau đậu, sản xuất cây ăn quả, hồ tiêu, điều với quy hoạch cụ thể cho từng giai đoạn.

Ngoài ra, Đồng Nai cũng phát triển vùng nuôi trồng thủy sản hữu cơ gồm những sản phẩm chủ lực như tôm nước lợ, tôm càng xanh, các loài thủy sản bản địa... với diện tích mặt nước đạt khoảng 200 ha vào năm 2025 và khoảng 500 ha đến năm 2030.

Ngoài nông nghiệp hữu cơ, Đề án phát triển bền vững nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Israel trên địa

bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, tầm nhìn 2030 được cho là một trong những dự án đột phá góp phần thay đổi về "chất" trong lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh.

Để khai thác thế mạnh của từng vùng, từng địa phương, Đồng Nai còn có đề án Phát triển nông nghiệp đô thị cho vùng kinh tế Tây Nam tỉnh Đồng Nai tầm nhìn đến năm 2030. Qua đó, đẩy mạnh quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp của vùng Tây Nam tỉnh Đồng Nai theo hướng đa dạng các loại hình sản xuất nông nghiệp đô thị kết hợp nông nghiệp công nghệ cao; sản xuất hàng hóa lớn gắn với thị trường tiêu thụ; ứng phó với biến đổi khí hậu... Vùng kinh tế này còn chú trọng thu hút đa dạng các loại hình kinh tế tham gia liên kết sản xuất - thu mua - chế biến - bảo quản - tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp đô thị.

Với mục tiêu nâng cao giá trị cho nông sản và phát triển ngành nông nghiệp bền vững, tỉnh Đồng Nai cũng đang triển khai nhiều đề án, chương trình thu hút đầu tư phát triển chế biến, bảo quản nông sản, qua đây phần đầu đưa tỉnh trở thành trung tâm chế biến nông sản xuất khẩu của cả nước. Tỉnh đang triển khai thực hiện 2 cụm công nghiệp điểm trong lĩnh vực chế biến nông sản là Cụm công nghiệp Phú Túc, tại huyện Định Quán và Cụm công nghiệp Long Giao thuộc địa bàn huyện Cẩm Mỹ trên cơ sở khảo sát nhu cầu của các doanh nghiệp, cơ sở sơ chế, chế biến trái cây, nông sản. Đặc biệt, các vùng nguyên liệu nông sản lớn, nhất là các vùng chuyên canh cây ăn trái cần có cụm công nghiệp chuyên sâu về chế biến.

L.V

Các sản phẩm công nghiệp nông thôn (CNNT) tiêu biểu là các sản phẩm có thể mạnh, mang nét đặc trưng của địa phương đạt chất lượng tốt, có giá trị sử dụng cao, có tiềm năng để phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng trong và ngoài nước.

Sau 10 năm thực hiện công tác bình chọn, phát triển sản phẩm CNNT tiêu biểu, Đồng Nai đã tổ chức 10 kỳ bình chọn với hơn 200 sản phẩm của hơn 180 cơ sở CNNT đăng ký tham gia, kết quả có gần 180 sản phẩm đạt sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh, 20 sản phẩm cấp khu vực, 09 sản phẩm cấp quốc gia. Các sản phẩm CNNT tiêu biểu đã góp phần nâng cao giá trị sản, tạo dấu ấn và sức cạnh tranh cho các sản phẩm nông nghiệp địa phương trên thị trường trong nước và thế giới.

Riêng trong năm 2022, Đồng Nai có 6 địa phương gồm: Xuân Lộc, Trảng Bom, Nhơn Trạch, Định Quán, Thống Nhất và TP. Long Khánh đăng ký bình chọn cấp tỉnh 21 sản phẩm của 10 chủ thể gồm 5 sản phẩm thuộc nhóm thủ công mỹ nghệ, 14 sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm chế biến nông lâm thủy sản và 2 sản phẩm thuộc nhóm khác. Hội đồng Ban Giám khảo đã khảo sát thực tế tại các cơ sở nông nghiệp nông thôn đăng ký tham gia xem xét quy trình sản xuất sản phẩm và các hồ sơ có liên quan để làm cơ sở cho việc bình chọn. Kết quả có 19 sản phẩm đạt các tiêu chí và được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.

Đồng Nai đã và đang có nhiều chương trình, chính sách hỗ trợ, phát triển sản phẩm CNNT tiêu biểu của các cơ sở CNNT tại địa phương đã được bình chọn, trong đó các sản phẩm được công nhận



Tham quan Phòng Trưng bày giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu Đồng Nai

Tạo đà phát triển cho các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

THU HƯƠNG

là sản phẩm CNNT tiêu biểu các cấp được tổ chức tôn vinh, được tặng thưởng bằng tiền mặt từ nguồn kinh phí khuyến công. Sản phẩm CNNT tiêu biểu được giới thiệu quảng bá trên kênh thông tin tuyên truyền của tỉnh, được hỗ trợ xúc tiến thương mại thông qua tổ chức triển lãm, giới thiệu tại các hội chợ triển lãm hàng CNNT tiêu biểu khu vực phía Nam để giới thiệu tới người tiêu dùng, các nhà phân phối trên cả nước và địa phương; hỗ trợ tham gia các hội chợ triển lãm trong nước để bán hàng, giới thiệu sản phẩm. Đặc biệt, cơ sở CNNT có sản phẩm được chứng nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu được ưu tiên hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương để xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, mô hình cơ sở CNNT hoạt động hiệu quả, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất; hỗ trợ thuê tư vấn thiết kế mẫu mã, bao bì sản phẩm, marketing và hỗ trợ xây dựng, đăng ký thương hiệu... cụ thể đối với nguồn kinh phí khuyến công địa phương thì mức kinh phí ưu tiên hỗ trợ bằng 1,3 lần mức

kinh phí quy định cho tất cả các hoạt động khuyến công theo quy định ban hành kèm theo Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai. Trong giai đoạn từ năm 2012-2021 hỗ trợ cho 18 cơ sở có sản phẩm được bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu, tổng kinh phí hỗ trợ là hơn 3.557 triệu đồng.

Theo đó, công tác hỗ trợ, phát triển sản phẩm CNNT tiêu biểu góp phần triển khai có hiệu quả chương trình khuyến công, tập trung hỗ trợ tư vấn quản lý sản xuất, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị, đẩy mạnh phát triển các ngành nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh theo chương trình Kế hoạch khuyến công tỉnh Đồng Nai hàng năm. Bên cạnh đó góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ và quảng bá sản phẩm của các cơ sở có sản phẩm CNNT tiêu biểu, giúp các cơ sở tăng doanh thu, giải quyết việc làm và tăng mức thu nhập cho người lao động tại địa phương, tăng mức đóng góp ngân sách cho nhà nước. Công tác bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu góp phần

phát hiện và tôn vinh các sản phẩm có chất lượng, có giá trị sử dụng cao của địa phương, thúc đẩy liên kết, hợp tác trong sản xuất hàng hóa, phát triển kinh tế, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở CNNT, góp phần chuyển đổi sản xuất theo hướng tăng quy mô gắn với chuỗi giá trị, nâng cao thu nhập cho người nông dân.

Trong thời gian tới, Sở Công Thương Đồng Nai tiếp tục phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan, hướng dẫn và tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh đảm bảo thiết thực, hiệu quả; Tiếp tục xét ưu tiên hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công theo quy định; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền nội dung, ý nghĩa của công tác bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu; Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp huyện, xã; Triển khai thực hiện kế hoạch khuyến công hàng năm xét ưu tiên hỗ trợ các cơ sở có sản phẩm CNNT tiêu biểu; Tư vấn, hướng dẫn các cơ sở thiết kế nhãn hiệu, bao bì; mã số, mã vạch; tem truy xuất nguồn gốc; tiêu chuẩn cơ sở, an toàn vệ sinh thực phẩm,... nhằm đáp ứng đủ điều kiện tham gia bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Hoàng cũng đã đề nghị các địa phương quan tâm hơn đến công tác tuyên truyền, tổ chức bình xét ở cấp cơ sở, từ đó bình xét ở cấp tỉnh, các sản phẩm phải thật sự tiêu biểu, nổi bật. Đồng thời, các hiệp hội doanh nghiệp, làng nghề cần làm tốt hơn vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý Nhà nước; Sở Công Thương triển khai hiệu quả những chính sách hỗ trợ nhằm góp phần thúc đẩy sự lớn mạnh của cơ sở công nghiệp nông thôn.

T.H

Triển khai thực hiện giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

BẢO NGỌC

Từ năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 với mục tiêu đảm bảo an ninh năng lượng, hướng đến nền kinh tế xanh và thực hiện các cam kết toàn cầu về biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính mà Việt Nam tham gia. Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 của Chính phủ đặt mục tiêu tiết kiệm từ 8-10% tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc.

Trên cơ sở đó, mỗi năm UBND tỉnh ban hành kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giao chỉ tiêu cho các ngành, lĩnh vực và phân công trách nhiệm thực hiện. Theo Sở Công Thương, hiện nay nhiều doanh nghiệp đã có ý thức thực hiện tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch hơn nhằm xây dựng thương hiệu, hướng đến phát triển lâu dài.

Hàng năm Sở Công Thương tỉnh cũng đã hướng dẫn các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động tiết kiệm năng lượng; Tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan, các căn cứ pháp lý xác định cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm. Tuyên truyền các nội dung cần thực hiện, theo đó, các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bắt buộc thực hiện các nội dung như: Báo cáo về tình hình tiêu thụ năng lượng hàng năm



Doanh nghiệp sử dụng thiết bị đèn LED giúp tiết kiệm điện năng



Thi công lắp đặt điện năng lượng mặt trời mái nhà tại Khu công nghiệp dệt may Nhơn Trạch có công suất 580.8KWp

trước ngày 15 tháng 01 hàng năm; Lập Kế hoạch và báo cáo thực hiện Kế hoạch Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Áp dụng mô hình quản lý năng lượng; Thực hiện kiểm toán năng lượng.

Theo báo cáo của Sở Công Thương, năm 2022, tỉnh Đồng Nai tiết kiệm được 335 triệu kWh điện. Trong đó, lĩnh vực sản xuất công nghiệp tiết kiệm nhiều nhất với hơn 250 triệu kWh.

Tham gia các hoạt động tiết kiệm năng lượng chung của tỉnh, hàng năm Trung tâm Khoa học và Công nghệ (thuộc Sở Khoa học và Công nghệ) tỉnh cũng thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năng lượng cho các doanh nghiệp; Cung cấp dịch vụ tư vấn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, đăng ký mã số, mã vạch như tra cứu đánh giá, đăng ký độc quyền nhãn hiệu hàng hóa, tên thương mại, đăng ký mã số, mã vạch hàng hóa gia hạn văn bằng bảo hộ. Cũng trong năm 2022, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức cuộc thi “Ứng dụng năng lượng tái tạo và giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả vào sản xuất và đời sống” tỉnh

Đồng Nai năm 2022 góp phần tích cực vào việc tuyên truyền, lan tỏa các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đến cộng đồng xã hội.

Hùng ứng Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 cũng như kế hoạch hàng năm của địa phương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã tích cực triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ nhằm tiết kiệm năng lượng và hiệu quả.

Anh Đinh Văn Thành - Đại diện nhà máy rang cà phê Laven coffee (phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai) cho biết, hiện nhà máy đã đưa vào ứng dụng hệ thống công nghệ hiện đại, giúp tiết kiệm điện năng tới trên 25%. Hiện nhà máy đang sử dụng máy rang được thiết kế bởi các kỹ sư Việt Nam, trang bị công nghệ rang 100% bằng khí nóng (hot-air), đây là dòng máy rang tự động hóa. Với công nghệ này khí được làm nóng ở buồng đốt rồi mới đẩy vào bên trong trống, khí nóng tuần hoàn đều trong lòng trống. Nhờ đầu đốt có thể tăng giảm lượng gas một cách

phù hợp, qua đó tạo oxy cưỡng bức, cho lượng oxy nhiều hơn, sinh nhiệt nhanh và tiết kiệm gas hơn.

Ngoài ra, để tiết kiệm điện tối ưu, ngoài các giải pháp về công nghệ, nhà máy cũng hình thành hệ thống các giải pháp tiết kiệm điện năng hiệu quả khác như: thiết kế nhà máy tận dụng nguồn ánh sáng tự nhiên để hạn chế việc sử dụng đèn điện, sử dụng các chất liệu tấm lợp cách nhiệt, hạn chế nhiệt độ môi trường ngoài và sử dụng bóng đèn bên trong nhà máy là loại bóng đèn Led tiết kiệm điện nhất.

Ông Nguyễn Đạo Hữu Giám đốc Công ty TNHH Nhựa và hóa chất TPC VINA (Khu công nghiệp Gò Dầu, huyện Long Thành) cho biết, để cập nhật các kiến thức pháp luật liên quan đến tiết kiệm năng lượng, hàng năm công ty đều cử cán bộ học lớp người quản lý năng lượng, thành lập Ban Quản lý năng lượng chuyên trách. Thay thế dần các thiết bị cũ, tiêu hao năng lượng sang thiết bị ít tiêu tốn năng lượng, tổ chức vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị định kỳ nhằm duy trì độ bền máy móc.

B.N

Các chủ trương, chính sách liên quan đến thúc đẩy việc tạo dựng, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ

Ông Mai Văn Dũng Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo và Hỗ trợ, Tư vấn Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN cho biết, thời gian qua, nhiều chủ trương, chính sách liên quan đến thúc đẩy việc tạo dựng, bảo vệ và phát triển TSTT cũng đã được Đảng, Chính phủ ban hành. Cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã đề ra nhiệm vụ quan trọng là “hoàn thiện các chính sách về hỗ trợ xác lập và bảo vệ quyền sở hữu TSTT”;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị khóa XII yêu cầu “bảo hộ và khai thác hiệu quả, hợp lý các TSTT do Việt Nam tạo ra”;

- Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ nhấn mạnh “thúc đẩy xây dựng và phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, TSTT cho các sản phẩm được bảo hộ”;

- Chiến lược sở hữu trí tuệ (SHTT) đến năm 2030 được phê duyệt theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ với quan điểm hoạt động SHTT có sự tham gia tích cực của tất cả các chủ thể trong xã hội, trong đó viện nghiên cứu, trường đại học, các cá nhân hoạt động sáng tạo, đặc biệt là các doanh nghiệp đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo ra và khai thác tài sản trí tuệ (TSTT), đồng thời, thúc đẩy các hoạt động tạo ra TSTT và khuyến khích, nâng cao hiệu quả khai thác TSTT.

- Ngày 16/6/2022, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của



Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ đã có sự chuyển mình mạnh mẽ, đánh dấu bước ngoặt quan trọng cho nhiều hoạt động của các cơ quan trong hệ thống sở hữu trí tuệ quốc gia

Luật SHTT đã được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua, có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện thể chế về SHTT theo hướng khuyến khích sáng tạo, bảo đảm tính minh bạch và độ tin cậy cao; quyền SHTT được bảo vệ và thực thi hiệu quả. Luật SHTT đã quy định đầy đủ các vấn đề có liên quan: Công nhận và bảo hộ quyền SHTT của tổ chức, cá nhân nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý và khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng tạo, bảo vệ, quản lý, khai thác TSTT; Quy định hỗ trợ tài chính cho việc nhận chuyển giao, khai thác quyền SHTT phục vụ lợi ích công cộng; khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tài trợ cho hoạt động sáng tạo và bảo hộ quyền SHTT; Nhà nước ưu tiên đầu tư cho việc đào tạo, bồi

dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các đối tượng liên quan làm công tác bảo hộ quyền SHTT và nghiên cứu, ứng dụng khoa học - kỹ thuật để tạo ra TSTT.

- Chính phủ và các Bộ ban ngành cũng tích cực triển khai các hoạt động cụ thể để hỗ trợ phát triển TSTT, thương hiệu như Chương trình phát triển TSTT, Chương trình Thương hiệu quốc gia, Chương trình OCOP, Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững, Chương trình Phát triển sản phẩm quốc gia và nhiều chương trình, đề án quan trọng khác;

- Ngày 24/12/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2205/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển TSTT đến năm 2030 với mục tiêu đưa SHTT trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Triển khai Quyết định số 2205/QĐ-TTg và các văn bản pháp lý có liên quan khác, chỉ trong giai đoạn 2020-2022, có 59 địa phương đã ban hành 103 văn bản liên quan đến các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy công tác bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ của địa phương.

Các chủ trương của Đảng và các cơ chế, chính sách tạo hành lang pháp lý nhằm khuyến khích, hỗ trợ và thúc đẩy việc tạo ra TSTT, quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển cơ bản đầy đủ từ trung ương tới địa phương.

L.H (ghi)



Kỹ thuật nuôi Đông Cát - Kỳ Nhông - Đông Cát Benly đem lại hiệu quả kinh tế cao

Kỳ nhông hay còn gọi là đông là loài bò sát sống trên đất cát ven biển, phù hợp với các vùng đất ven biển miền Trung nước ta. Kỳ nhông có nhiều giống, đông vùng đất cát gọi là đông cát benly. Kỳ nhông có tên Latin: *Leiolepis belliana*, thuộc nhóm: Bò sát, bộ: Có vảy Squamata, họ: kỳ nhông Agamidae.

1. Đặc điểm của loài

Kỳ nhông gần giống con tắc kè, da hồng đỏ, trên lưng có lớp gai chạy dọc theo xương sống và dọc theo hông có các vệt lớn màu đen, cam. Loài này sống thích nghi ở cánh đồng cát trắng mênh mông. Loài bò sát này thường ra khỏi hang để sưởi ấm vào buổi sáng để điều hoà nhiệt độ cơ thể (chúng thuộc loài máu lạnh), tìm thức ăn và gây ấn tượng đối với các con cái xung quanh cả ngày, rồi rút vô hang vào xế chiều, đóng cửa hang lại bằng cát.

Đông là loài sống ở các vùng đất khô hạn nhưng khả năng chịu nắng của đông cũng có hạn. Nếu ta để đông mắc lưới (khi thu hoạch) mà không kịp gỡ chân cho chúng thì chỉ cần 1 giờ sau chúng có thể chết. Đây là điều hết sức lưu ý đặc biệt là các khu nuôi rộng.

Việc trồng cây và tạo độ ẩm thích hợp cho khu vực tổ chức nuôi là việc cần quan tâm thường xuyên. Cố gắng đừng để tình trạng khu nuôi rơi vào tình trạng quá khô hạn, quá nắng nóng. Ngay từ khâu lựa



Với khí hậu nóng và có nhiều đồi cát là nơi thích hợp cho con Đông sinh sống

chọn chỗ nuôi ta cần phải tính toán vấn đề này.

Kỳ nhông thường hoạt động vào mùa nắng ấm, từ tháng 4 đến tháng 10, lúc đó điều kiện nhiệt độ không khí thường 27 - 38°C, nhiệt độ mặt đất 27 - 39°C và độ ẩm 30 - 80%. Kỳ nhông ngừng hoạt động hoàn toàn vào những ngày mưa. Thậm chí khi trời âm u là chúng tìm đường trú ẩn. Không bao giờ thấy kỳ nhông hoạt động vào lúc trời mưa hay mưa vừa tạnh. Kỳ nhông không chịu được nhiệt độ lạnh. Khi nhiệt độ ngoài trời xuống 24 - 25°C và độ ẩm lên trên 90% là chúng đã tìm đường đi trú.

Thời gian hoạt động của kỳ nhông không nhiều, buổi sáng chúng ra khỏi hang lúc 8-9 giờ, tới 13 giờ, 13 giờ 30 trưa

thì chúng lại vào hang, trung bình một ngày chúng chỉ chui ra khỏi hang 4-5 giờ đồng hồ để đi kiếm ăn. Thời gian còn lại chúng ẩn yên trong hang để tiết kiệm năng lượng.

2. Xây dựng chuồng trại

Trong tự nhiên đông cát tự đào hang và sống đơn độc, kín đáo ở những nơi yên tĩnh. Chúng ta có thể tận dụng và tổ chức ngay chỗ nuôi tại các khu vực đó hoặc các sinh cảnh tương tự. Điều quan trọng là phải cố định chúng trong một không gian nhất định. Vì vậy khu vực tổ chức nuôi đông phải được vây kín xung quanh bằng các loại Tồn trơn, Tồn Xi măng hoặc xây tường (có dán Tồn trơn). Đông là loài đào hang rất khỏe, vì vậy độ sâu của chuồng là vấn đề cần chú



Con dông dễ nuôi vì có sức đề kháng tốt

ý, để tránh dông thoát ra ngoài chúng ta làm móng sâu 0,7m đến 1,5m (tùy vào độ cứng hay mềm của đất), nếu đất cứng thì Dông sẽ đào hang nông, vì vậy chúng ta đào móng nông. Có thể sử dụng các tấm tôn phibê xi măng, các loại bạt, tăng che mưa cắm sâu xuống cát. Vít chặt các tấm đó lại với nhau để nối vòng quanh khu nuôi. Như vậy dông không đào hang để ra ngoài được. Bờ tường cũng phải cao để tránh dông trèo ra, do đó bờ tường cũng xây cao 1,2 m trở lên. Một số nơi bà con chỉ xây cao 40 - 50 cm, phần còn lại là một tấm tôn cao 1m chạy vòng quanh. Vì tôn nhọn nên dông không thể trèo hay bò ra ngoài được. Ta cũng có thể bố trí nuôi dông trên bãi cát hoang, các khu đất trống cây bụi, cũng có thể kết hợp nuôi dông trong các vườn cây.

Để xây dựng mô hình nuôi kỳ nhông đơn giản, hiệu quả nên sử dụng tôn phibê xi măng để làm vách chuồng. Dựa vào đặc tính sinh học con kỳ nhông sử dụng cụ cuốc, xẻng đào sâu xuống

đất khoảng 0,5m sau đó dựng các tấm tôn theo chiều thẳng đứng, sau đó lấp cát lại (nhằm mục đích không để dông đào thoát ra ngoài). Các tấm tôn phibê xi măng khác cũng được làm tương tự. Các tấm tôn được ghép với nhau bằng cách để sát nhau sau đó dùng rivê bắt chặt chúng lại với nhau.

Trong chuồng nuôi cần trồng thêm một số cây để tạo bóng mát cho dông sinh trưởng và phát triển. Cây trồng phải cách tường ít nhất 1m để tránh kỳ nhông nhảy ra ngoài. Ở những nơi đất thịt nên đổ thêm đất cát để tránh độ ẩm cao và tạo điều kiện thuận lợi cho kỳ nhông làm hang (cát càng dày càng tốt). Chuồng nuôi phải cách xa khu dân cư, tránh sự rượt bắt của mèo và chuột cống.

Diện tích làm chuồng: tùy vào số lượng con nuôi để tính diện tích nuôi: trung bình từ 4con/m² đến 7con/m² tùy vào diện tích đất của người nuôi. Tại khu vực thành phố, Thị xã, diện tích đất ít thì có thể nuôi từ 12 đến 17 con/m².

3. Chọn giống và kỹ thuật thả giống

Chọn những con giống khỏe mạnh, không bị xây sát, dị tật (tỉ lệ đục 30% so với cái) với số lượng đông ban đầu là 100kg giống. Kích cỡ kỳ nhông giống: từ 15 - 20 con/kg.

Trước khi thả giống chúng ta có thể dùng các cây cọc tre dài 1m cắm sâu vào cát sau đó thả dông vào lấp cát lại, dông sẽ dần dần thích nghi và tự đào hang để ở. Cách thứ hai có thể thả dông trực tiếp ra chuồng nuôi nhưng trong chuồng ta nên tạo một số đồng bồi bằng các cành cây, nhiều hay ít phụ thuộc vào diện tích chuồng và làm ở 4 góc chuồng, mỗi góc một đồng bồi bằng các chà cây khô để khi thả dông vào có chỗ ẩn nấp cũng như tránh tình trạng dông chạy tung vào các vách tường lở mũi, miệng dông.

4. Thức ăn

Nguồn thức ăn chủ yếu là thức ăn thực vật: các loại rau, quả như rau muống, rau lang, cà chua, dưa hấu, lá, hoa, nụ, quả... dông còn ăn côn trùng (mối, Bù xè, bươm, sâu non, giun đất...), trứng của loài bọ cánh cứng. Ngoài ra, còn cho dông ăn cám gạo, cám hỗn hợp và các loại đậu... cho ăn đầy đủ các loại thức ăn để cung cấp dinh dưỡng cho dông.

Để nuôi đạt năng suất cao ta cần tăng cường các loại thức ăn giàu chất dinh dưỡng. Có thể thái cây chuối trộn với cám gạo, băm bí đỏ ra cho chúng ăn. Nếu có lạc lép, hoặc đậu thứ phẩm, ta ngâm nước cho trương nở và giả nhỏ ra. Kỳ nhông ăn loại này rất mau lớn. Kỳ nhông cũng thích ăn giun đất (trùn đất). Chúng ta nên tổ chức nuôi trùn quế để cung

cấp thức ăn cho kỳ nhông. Ngoài ra côm nguội và các thức ăn thừa của con người đều có thể cho Kỳ nhông ăn. Đặc biệt kỳ nhông rất thích ăn các loại thức ăn có màu sắc, vị ngọt như cà chua, đu đủ, dưa hấu, xoài. Cà rốt, bí đỏ,... và các loại hoa như hoa phượng, hoa dâm bụt, hoa giấy,...

5. Chăm sóc

Dông rất dễ chăm sóc, và hiếm khi bị bệnh, tuy nhiên do chưa được nghiên cứu đầy đủ về mặt khoa học nên hiện nay chưa có thuốc đặc trị. Nuôi dông không tốn nhiều công chăm sóc. Khi người nuôi có việc đi xa từ 1 tuần trở lên, không cho Dông ăn thì Dông vẫn không bị chết. Điều cần thiết chính là khâu bảo vệ phải ngăn chặn mọi ngã mà dông có thể tẩu thoát. Khoảng cách giữa tán cây trong khu nuôi và bờ tường đạt ít nhất là 2m. Dông có thể leo lên cây và nhảy qua tường để ra ngoài. Quá trình chọn lọc tự nhiên trên vùng khí hậu khắc nghiệt đã tạo ra con dông có tính thích ứng cao. Chúng rất ít bị bệnh tật đe dọa.

Tuy nhiên do nuôi nhiều và tập trung nên chúng ta cần phải luôn chú ý đến những biểu hiện bệnh lý của con dông.

6. Thu hoạch

Sau khi nuôi 18 - 22 tháng thì Dông đạt được khối lượng từ 0,3 đến 0,5kg/con đối với con đực và 0,2 đến 0,25kg/con cái. Có rất nhiều loại bẫy để bắt Dông tùy vào số lượng, mục đích của người bắt. Tùy vào nhu cầu của thị trường, người mua mà ta thu hoạch loại Dông phù hợp.

Việc vận chuyển dông đi xa cần phải đựng trong các lồng thoáng, không nên để chúng trong các túi vải kín, dông sẽ chết.

MV (tổng hợp)

Bệnh khô ngọn cây sầu riêng

Trong quá trình sinh trưởng và phát triển, cây sầu riêng phải đối mặt với nhiều bệnh hại, một trong những bệnh hại thường gặp đó là bệnh khô ngọn sầu riêng. Bệnh do nấm *Rhizoctonia solani* gây ra. Bệnh xuất hiện ở tất cả các giai đoạn từ cây con đến cây trưởng thành, có khả năng lây lan nhanh và khiến cây ngừng sinh trưởng, trong giai đoạn cây con bị có thể làm chết cây.

Dấu hiệu nhận biết và nguyên nhân

Khi sầu riêng bị nấm bệnh tấn công, các phần non của lá sẽ xuất hiện những vết bệnh nhỏ và bóng nước, lá có màu xanh đậm hơn. Vết bệnh xuất hiện ở nhiều vị trí khác nhau, sau đó lan dần ra cả lá và liên kết lại khắp bề mặt lá. Khi bệnh đã phát triển nghiêm trọng, có thể nhìn thấy những mảng vết bệnh khô có màu sáng, bên ngoài viền có màu nâu tối.

Cây sầu riêng con mắc bệnh nặng thường bị rụng hết lá khiến cây không thể tiếp tục quang hợp nên làm cho đọt cây bị thối đen.

Đối với những cây sầu riêng trưởng thành, trên lá cây thường có dấu hiệu phát hiện bệnh sớm, bệnh phát sinh chủ yếu ở những cành nhiều lá với những triệu chứng mới

đầu chỉ là những vết nhỏ, tuy nhiên càng về sau bệnh sẽ làm cho cành và nhánh cây bị nhỏ lại. Khi bị bệnh nặng, lá thường rụng.

Bệnh xuất hiện và phát triển mạnh trong điều kiện thời tiết mưa nhiều, độ ẩm cao, thiếu ánh nắng. Khi trong vườn có một cây bị nhiễm, bào tử nấm gây ra triệu chứng sầu riêng bị khô đọt sẽ được truyền theo gió, nhanh chóng lan từ cây này sang cây khác. Chúng cũng có thể rơi vào đất và lan truyền qua nước tưới hay mưa.

Bệnh thường xảy ra ở những vườn sầu riêng không có hệ thống thoát nước và ở những vườn ít được chăm sóc, hoặc chăm sóc không đúng cách như bón phân không cân đối, bón dư đạm và thiếu các chất dinh dưỡng trung vi lượng khác.



Bệnh cháy lá chết ngọn là loại bệnh hại khá quan trọng ở cả giai đoạn vườn ươm và ở những giai đoạn cây trưởng thành



Áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý dịch hại và chăm sóc vườn cây để phòng và trị bệnh khô ngọn cho cây sầu riêng

Phòng và trị bệnh

Để phòng và trị bệnh chết ngọn cây sầu riêng hiệu quả cần áp dụng đồng bộ tất cả các biện pháp quản lý dịch hại trên đồng ruộng như biện pháp canh tác, biện pháp thủ công, biện pháp sinh học và biện pháp hóa học.

- Chọn loại đất phù hợp với cây sầu riêng có pH đất thích hợp từ 5.5-6.5, tầng canh tác sâu, không quá nhiều sét, khả năng thoát nước tốt, không bị ngập úng, và đảm bảo nguồn nước tưới đủ cho cây trong mùa nắng.

- Lựa chọn nơi mua cây giống đảm bảo uy tín và chất lượng; chọn cây giống khỏe, không nhiễm mầm bệnh, có khả năng chống chịu sâu bệnh hại và sử dụng cây giống khỏe, sạch sâu bệnh.

- Khi vườn xuất hiện bệnh khô ngọn, tiến hành cắt bỏ các bộ phận của cây bị nhiễm

bệnh mang đi tiêu hủy, tránh lây lan.

- Ở giai đoạn cây con: Bệnh có thể được tránh bằng cách tưới nước thường xuyên nhưng không tưới quá ẩm, cây con nên để khoảng cách thưa, bệnh có thể khống chế bằng cách phun lên lá các loại thuốc như Monceren, Benomyl, Carbendazim, Topsin M, Bonanza, ThioM, Ridomil MZ Validamycin (Validan, Vanicide,...) hoặc có thể tưới lên đất. Trong vườn cây lớn cũng nên phun các loại thuốc trên thường xuyên hoặc có thể tiêm thuốc vào cây.

Lưu ý: Phun thuốc bảo vệ thực vật theo phương pháp 4 đúng, đảm bảo an toàn và hiệu quả. Phun đủ lượng nước với béc phun tơ sương, cần phun được tới tận ngọn cây. Phun khi cây đã ráo sương, ráo nước sau mưa hoặc phun vào buổi chiều mát. Không phun

ngược chiều gió, mặc đầy đủ đồ bảo hộ khi phun.

- Kết hợp sử dụng phân bón hữu cơ, phân chuồng đã ủ hoai với nấm đối kháng *Trichoderma* để bón cho cây sầu riêng.

Bên cạnh đó, cần kết hợp thực hiện tốt các biện pháp sau để việc phòng bệnh đạt hiệu quả: trồng cây con ở mật độ vừa phải, tránh trồng dày đặc; đảm bảo cho vườn thoát nước tốt, tránh ngập úng vào mùa mưa; cắt tỉa tạo tán cho thông thoáng, tránh để vườn rậm rạp và độ ẩm cao, đặc biệt là sau giai đoạn thu hoạch; chăm sóc cây trồng tốt, tưới nước đủ ẩm, bổ sung dinh dưỡng đầy đủ, cân đối cho cây; nên tăng cường bón phân hữu cơ, hạn chế bón phân hóa học; định kỳ bón vôi cho cây sầu riêng giúp nâng pH để ức chế vi sinh vật gây hại ở trong đất.

L.H (tổng hợp)



Phê duyệt danh mục 9 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2023

Ngày 6/6/2023, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành các Quyết định số 1314/QĐ-UBND và Quyết định số 1315/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) đặt hàng cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước năm 2023 thuộc các Chương trình “Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin”; Chương trình “Áp dụng đồng bộ khoa học và công nghệ phục vụ CNH-HĐH nông nghiệp và nông thôn tăng khả năng xuất khẩu và thu nhập của nông dân”.

Theo đó, có 7 nhiệm vụ thuộc Chương trình “Áp dụng đồng bộ khoa học và công nghệ phục vụ CNH-HĐH nông nghiệp và nông thôn tăng khả năng xuất khẩu và thu nhập của nông dân” trên các lĩnh vực: trồng trọt – lâm nghiệp; công nghệ sinh học - khoa học nông nghiệp khác; chăn nuôi - thú y - thủy sản được tuyển chọn để triển khai thực hiện năm 2023. Đó là các đề tài: “Nghiên cứu kỹ thuật chọn, nhân giống, trồng một số giống sắn (khoai mì) kháng bệnh khảm lá mang lại



Sở KH&CN tổ chức hội đồng tư vấn xác định danh mục lĩnh vực nông nghiệp.

hiệu quả kinh tế cao”; đề tài “Phục tráng, cải tiến giống và xây dựng mô hình sản xuất giống lúa đặc sản Ba Xe mang lại hiệu quả kinh tế cao theo tiêu chuẩn hữu cơ tại huyện Tân Phú”; đề tài “Nghiên cứu kỹ thuật trồng Thanh trà trên đất rừng trồng phòng hộ giao khoán tại tỉnh Đồng Nai”; đề tài “Nghiên cứu bảo tồn và phát triển loài cây trắc tại tỉnh Đồng Nai”; đề tài “Nghiên cứu kỹ thuật trồng rừng Giổi ăn hạt trên đất rừng giao khoán tại tỉnh Đồng Nai”; đề tài “Nghiên cứu kỹ thuật vi sinh để cải thiện chất lượng đất trồng bưởi Tân Triều, huyện Vĩnh

Cửu theo hướng hữu cơ”; đề tài “Nghiên cứu khả năng sản xuất và đề xuất giải pháp kỹ thuật để nâng cao năng suất của đàn **Hươu**, Nai tại Đồng Nai”.

Đối với Chương trình “Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin” có 02 nhiệm vụ được phê duyệt đưa vào danh mục, gồm: đề tài “Nghiên cứu, thiết kế, xây dựng hệ thống chuyển đổi số tại Sở Khoa học và Công nghệ”; đề tài “Ứng dụng mô hình chuyển đổi số trong các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

Để triển khai thực hiện, UBND tỉnh giao Sở KH&CN chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thông báo danh mục các nhiệm vụ KH&CN trên Cổng thông tin điện tử của Sở để tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia thực hiện. Đồng thời Sở KH&CN tổ chức các hội đồng KH&CN tư vấn, tuyển chọn đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ KH&CN theo quy định và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

Thanh Cảnh

Hơn 1.000 giáo viên tham gia tập huấn Hội thi “Giáo viên giỏi ứng dụng CNTT trong giảng dạy tỉnh Đồng Nai năm 2023”

Sáng 9-6, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức tập huấn cho hơn 1.000 giáo viên các trường mầm non và tiểu học trên địa bàn tỉnh về Hội thi “Giáo viên giỏi ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy tỉnh Đồng Nai năm 2023”.

Tham gia lớp tập huấn, các thầy cô đã được tập huấn các kiến thức về CNTT như: kiến thức về hệ điều hành Windows và Internet, ứng dụng MS Word, Excel, Power Point trong công tác giảng dạy. Đồng thời phổ biến các quy định của Hội thi từ vòng 1 đến vòng chung kết.

Hội thi “Giáo viên giỏi ứng dụng CNTT trong giảng

dạy tỉnh Đồng Nai năm 2023” được tổ chức nhằm nâng cao và đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số trong công tác giảng dạy tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, qua đó đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện), kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới; Sử dụng ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để khai thác hiệu quả các thiết bị tiên tiến, hiện đại ở các cơ sở giáo dục...

Thanh Cảnh